

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 47 Chiến Thắng Đông Đa

Xây dựng nên bờ cõi Việt nam quả là cuộc đấu tranh đầy cam go, nhưng giữ vững nền độc lập cho đất nước còn đến ngày nay thì thiên nan vạn giải vì lịch sử mỗi lúc sang trang lại là một dấu ấn cho giây phút thử thách sinh tử quyết liệt sống mái với nội thù, ngoại xâm. Tuy nhiên những nghiệt ngã đó mà đất Việt lại sản sinh những anh tài hiên ngang gánh vác trách nhiệm, chèo chống con thuyền dân tộc vượt sóng đến bờ vinh quang. Chúng ta không thể kể hết được những tuấn kiệt nữ lưu như Hai Bà Trưng, Lý Bôn, Bà Triệu, Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Ngô Quyền, Lê Lợi, Quang Trung, Nguyễn Thái Học... Mỗi một thời đại đi qua với hình bóng một vị anh hùng tiêu biểu chưa đủ nói hết được sự bất khuất và đoàn kết một lòng làm nên sự nghiệp chung là độc lập thật sự, nhưng bối cảnh đầy hùng tráng của lòng quyết tâm cao tột ấy mà đại khối dân tộc đã hiên ngang, đủ khí phách, dứt khoát không cho bị đồng hóa vào nhân chủng học Trung quốc tưởng chừng như rơi vào cuối thế kỷ thứ II sau Tây lịch mất rồi. Sự kế thừa sự nghiệp nguyên trạng một quốc gia có truyền thống tổ tiên, ngôn ngữ và tư duy riêng biệt là một quá trình mà tổ tiên ta phải đổ máu xương, hy sinh hàng vạn lớp trai tráng thanh niên nằm xuống mới có được giang sơn cẩm tú ngày nay.

Vua Quang Trung tiêu biểu cho lớp thanh niên vươn lên trong xã hội mục nát để xoá bỏ lẫn ranh chia cắt đất nước. Trong chiếu chỉ lên ngôi Hoàng Đế, vua đã khẳng định: *"Họ tự gây dựng bờ cõi riêng mình, kỷ cương trời đất một phen đổ nát không dựng lên được, chưa có thời nào quá quá như thời này. Thêm nữa, những năm gần đây Nam Bắc đánh nhau, dân sa vào chốn làm than ..."* rõ ràng mục tiêu của người anh hùng áo vải đất Tây Sơn với chí lớn bao trùm thiên hạ đã thay mặt cho lớp nông dân khổ cực đứng lên dẹp bỏ bất công, nội chiến tương tàn, cốt nhục phân ly, giành lại tự chủ từ tay ngoại bang.

Cả lịch sử đông tây đều công nhận, vua Quang Trung là vị anh hùng bách chiến bách thắng, thiên tài xuất chúng, cổ kim khó gặp, xứng đáng cho muôn đời con cháu ca tụng sự nghiệp vẻ vang với bản anh hùng ca bi tráng, hiển hách, oanh liệt ngàn thu.

Ngày nay, đứng trước tiền đồ của tổ quốc đang lâm vào tình thế khổ nạn bởi phương Bắc ngày đêm lăm le thôn tính; giới lãnh đạo đất nước lại tham lam, ích kỷ đặt quyền lợi bè đảng lên trên tổ quốc giang san nên thác Bản Giốc, ải Nam Quan, hải đảo Trường Sa, Hoàng Sa ngậm ngùi chua xót chia ly. Do đó, hơn lúc nào hết một mẫu người tiêu biểu cho hồn dân tộc cần thiết lắm lắm để tuổi trẻ noi theo trong suy tư và hành động, đó chính là Đại đế Quang Trung. Những điểm son của Đại đế Quang Trung là lòng nhân từ, độ lượng với kẻ thù, sự thao thức cho đại cuộc thống nhất và mở mang bờ cõi cũng như nghệ thuật điều binh khiển tướng thật quá đổi thần sầu khiến đối phương nghe uy danh đã run sợ.

Hình ảnh vua Quang Trung biểu tượng nhân vật lịch sử trẻ trung từ lòng dân tộc phát sinh để cứu nguy đất nước lâm than, là thần tượng của tuổi trẻ, của thế hệ hôm nay và ngày mai trong bối cảnh nước nhà đang u ám tựa hồ cuối thế kỷ 18 khi Mãn Thanh lăm le thôn tính Đại Việt. Khởi từ một người nông dân chân chất, Nguyễn Huệ đã nhanh chóng trở thành vị tướng lừng danh trăm trận trăm thắng, một thiên tài quân sự vĩ đại. Sự nghiệp hào hùng của phong trào Tây Sơn đã là một bản anh hùng ca oanh liệt của mọi thời đại. Tính vượt thắng, độc lập, khiêm tốn và quyết tâm của Đại đế Quang Trung chính là chất liệu hồi sinh cho tuổi trẻ hôm nay dùng làm tấm gương mẫu mực chiếu sáng từng bước chân tiến vào thời đại mới trong quyết tâm giành độc lập thật sự cho tổ quốc để nhân dân sống cảnh thái bình, tự do, dân chủ và phú cường

Khi Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ khởi binh từ Quy Nhơn ra Thăng Long để tiêu trừ chúa Trịnh, ngài ngang qua vùng núi Nghệ an, Hà tĩnh thì được nghe đại danh của một nhân vật đặc biệt đang ẩn cư trên núi Thiên nhãn sau khi từ quan, người đó lại là một trung thần đầy đức độ từng can gián chúa Trịnh không được tiếm ngôi vua Lê, một nhân vật thuộc dòng dõi vọng tộc, con cháu Lưu Quận Công nhưng sớm liễu đạo muốn xa lánh mùi trần tục lụy. Người đó chính là La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp; vì thế mà Nguyễn Huệ rất cảm kích thân hành tới nơi am thất để cầu hiền, thỉnh ý bậc thức giả đem tài trí hộ quốc an dân.

Đại quân Tây Sơn đầy khí thế với một lòng quyết bảo vệ non sông, nhân dân nghe tin đoàn hùng binh tiến ra Bắc tiêu diệt bè lũ xâm lăng nên ai nấy đều tự nguyện đóng góp lương thực, thuốc men và khuyến khích trai làng tòng quân giết giặc. Trong số dân chúng nghinh tiếp đó, La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp cũng nóng lòng chờ đợi bắc Bình Vương trên đường tiến quân. Khi giáp mặt, La Sơn tiên sinh đáp lễ bằng sự nghiêm trang, chậm rãi nói với Nguyễn Huệ rằng: -Hai lần trước, sở dĩ tôi từ khước lời Ngài vì vua Lê còn đó. Nay Lê Chiêu Thống rước voi về giày má tổ là

hành động của tên phản quốc thì bỉ nhân nhất định theo ngài để hưng quốc an dân, giúp ngài tiêu trừ giặc Mãn Thanh, đem an lạc cho cơ đồ dân Việt.

Tiếp đó, La Sơn phu tử bày mưu: -Cổ nhân có nói: “sư xuất vô danh, sự cố bất thành” nghĩa là xuất quân không có chính danh nên đại sự không thành; nay đại vương thân hành ra đất Bắc đánh giặc Mãn Thanh cứu nước, vì thế để muôn dân quy về một mối thì đại vương phải hành động như một Hoàng đế danh chính ngôn thuận. Kế hoạch của quân sư đưa ra là đại binh phải “hành quân thần tốc”. Liền sau đó Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung, tôn La Sơn Phu Tử là vị cố vấn chính trị cùng nhau tiến quân ra bắc tiêu diệt giặc Mãn Thanh.

Khí thế toàn dân đang chờ đợi một minh quân lãnh đạo non sông, vua Quang Trung bèn ban huấn dụ cho bá gia bá tánh cùng hưởng ứng chống ngoại xâm, đồng thời mộ được hơn mười vạn trai tráng tòng quân; cờ Tây Sơn phát phối hiên ngang theo đại lộ đến đèo Ba Dội núi Tam Điệp là địa điểm giữa tỉnh Thanh Hóa và Ninh Bình thì gặp Đại tư đồ Ngô Văn Sở và Vũ Văn Nhậm cung đón.

Nhân gần đến ngày nguyên đán năm Kỷ Dậu, Hoàng đế cho quân binh ăn tết trước, căn dặn binh sĩ cùng bá quan rằng: -“Chúng nó sang phen này là mua lấy cái chết đấy thôi, ta ra đi chuyên này, thân coi việc quân, đánh giặc đã có định mẹo rồi, đuổi quân giặc về Tàu chẳng qua mười ngày là xong việc”. Đoạn, ngài xoay qua phía Vũ Văn Nhậm và các quan văn, tướng võ vua nói tiếp.

-Chúng là nước lớn gấp mười lần nước ta, sau khi thua, thế nào cũng xấu hổ mà tìm cách báo thù, như thế thì đánh nhau mãi mãi không thôi, dân chúng lầm than ta đâu nở thế. Vậy đánh xong trận này ta phải cậy tài của tiên sinh Ngô Thời Nhậm dùng ngòi bút để đình chỉ việc chiến tranh. Đợi mười năm nữa nước Việt trở nên phú cường rồi, thì ta không cần phải kiêng dè chúng nó nữa!”. Nói xong, vua Quang Trung bố trí chiến thuật, chia quân ra làm năm đạo như sau:

- Đạo quân thứ nhất do đô đốc Nguyễn Văn Tuyết thống lĩnh thủy quân với ba trăm chiến thuyền đi cánh hữu tiến vào sông Lục Đầu đánh tan quân Lê Chiêu Thống đóng tại Hải Dương và hỗ trợ cho bộ binh đánh thẳng vào phía đông thành Thăng Long.

- Đạo quân thứ hai do đô đốc Nguyễn Văn Lộc dẫn bộ binh phía hữu tiếp ứng đội quân thứ nhất kiêm thống lĩnh hai trăm chiến thuyền vào sông Lục Nam rẽ ngược lên Phượng nhãn, Long giang qua Yên thế chặn đường rút lui của giặc để thu khí giới, quân lương và canh giữ hướng bắc không cho địch tiếp tế.

-Đạo quân thứ ba do Đô đốc Nguyễn Văn Bảo chỉ huy đội tượng binh và kỵ binh hỗ trợ cho đạo quân chủ lực đánh thốc vào hướng tây nam đồn Ngọc Hồi, kế đó tiến binh theo đường Sơn Minh đánh bọc hậu dứt điểm đồn Ngọc Hồi tại làng Đại Áng, huyện Thanh Trì.

-Đạo quân thứ tư do Đô Đốc Nguyễn Khắc Long chỉ đạo theo cánh tả trực chỉ hướng tây bắc qua Chương Đắc đánh thẳng vào quân Điền Châu của Sâm Nghi Đống đang đóng tại gò Đống Đa mở đường tấn công Thăng Long thành.

- Đạo quân thứ năm là chủ lực quân do chính vua Quang Trung điều khiển có Đại tư mã Ngô Văn Sở và Nội hầu Phan Văn Lân làm tiên phong đánh hướng nam thành Thăng Long là mặt phòng thủ chính yếu của quân Mãn Thanh.

Sau khi phân bố các đạo quân xong, vua Quang Trung truyền hịch xuất binh vào đêm trừ tịch, nổi trống, đốt lửa khí thế hào hùng, tiến binh ào ạt. Lợi thế của tổ ba người thì kẻ nằm trên võng đọc to khẩu quyết võ công cho hai anh khiêng học theo khỏi mệt, nhờ thế mà chẳng đường hành quân, các tân binh hiểu được các thế võ công cần thiết vừa thủ cho mình mà cũng có công năng diệt được quân Thanh mau chóng. Thấy khí thế hùng hùng rực cháy, vua Quang Trung phủ dụ quân sĩ rằng: “ngày mừng Bảy tết Kỷ Dậu chúng ta sẽ vào thành Thăng Long ăn tết.”

Sau ba ngày đêm theo đường bộ đến Giản thủy, quân Tây Sơn gặp quân lính của Lê Chiêu Thống và tiền binh Mãn Thanh đóng tại đồn Giản Khẩu cản trở, quân Tây Sơn thần tốc, táo bạo đánh một trận tan vỡ và đích thân vua Quang Trung gióng trống cho ba quân đuổi theo đến huyện Phú Xuyên thì bắt sống hết thảy chẳng sót một tên. Do đó, không có quân địch nào khả thể chạy về báo cho Mãn Thanh đang đóng ở Hà Hồi và Ngọc Hồi biết được.

Nửa đêm ngày mừng Ba tết năm Kỷ Dậu, quân Tây Sơn vây kín đồn Hà Hồi rồi dùng chiến thuật phủ dụ, dùng loa kêu gọi giặc Thanh đầu hàng. Vì tiếng hò la pha lẫn tiếng trống trận, phèn la làm cho địch quân khiếp đảm phải mở cửa thành xin hàng, giao tất cả quân lương, vũ khí khiến ngày xuân nở hoa tại Hà Hồi không rơi một giọt máu.

Giờ Dần ngày mừng Năm, quân Tây Sơn đã tiến đến Ngọc Hồi thì bị quân Thanh bắn súng đại bát như mưa. Sau khi bao vây bốn hướng, vua Quang Trung duyệt xét tình hình chiến sự bèn sai cứ ba người lính làm một tấm ván

có bện thêm rơm rạ và nước tránh lửa rồi xung phong tiến vào; phía sau là hai chục người cầm binh khí, giắt dao nhọn tiến theo. Thân hành vua Quang Trung lên bành voi, cho đánh trống thúc chiến liên hồi khiến ba quân hăng máu ào ạt như thác lũ tiến đến cửa đồn rồi ngã ván tràn vào xáp chiến. Quân Mãn Thanh tan vỡ, đập lên nhau chạy trốn, xác nằm ngổn ngang, máu chảy lai láng; đến giờ ngọ thì quân Tây Sơn chiếm được Ngọc Hồi.

Theo kế hoạch đã định, đô đốc Nguyễn Khắc Long đánh úp vào Khương Thượng ở đồn Đống Đa tiêu diệt đội quân của tri phủ Điền Châu là Sầm Nghi Đống khiến viên tri phủ này không biết làm sao hơn là phải treo cổ tự tử.

Đô đốc Hứa Thế Hạnh, tiên phong Trương Sĩ Long, tả dực Thường Duy Thăng và một số tướng Mãn Thanh bị chém chết ngay tại doanh trại hoặc tự sát tại các đồn khi quân Tây Sơn bao bọc tứ phương.

Trong khi đó, cung thành Thăng Long đèn hoa rực rỡ, Tôn Sĩ Nghị đang uống rượu thưởng xuân với đào non gái đẹp, ngày đêm bắt kỹ nữ múa hát âm vang, rượu bỏ đào mỹ tửu hâm nóng hết bầu nọ, hủ kia và trâu bò cứ xẻ thịt nướng lên làm đại yến.

Đêm mừng Bốn tết Kỷ Dậu, ánh trăng lưỡi liềm nhỏ xíu không đủ tỏa ánh sáng huyền hoặc xuống nhân gian, nhưng chị Hằng vẫn lơ mờ chiếu rọi đủ đưa bước chân đoàn nghia quân Tây Sơn tiến đúng lộ trình để vây hãm kinh thành.

Nửa đêm hôm đó Tổng đốc lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị vẫn còn ngà ngà say, vị nồng của rượu, vị mặn của thực phẩm cùng với men tình choáng váng đã khiến cho thần trí của tên quan xâm lược quay cuồng; hung tin báo về đồn Hà Hồi thất thủ, đồn Ngọc Hồi bị đại quân Tây Sơn tàn sát, Sầm Nghi Đống treo cổ tự tử, Hứa Thế Hạnh và các tùy tướng bị giết không còn manh giáp khiến Tôn Sĩ Nghị khiếp đảm tinh thần, tay chân run rẩy, đại tiểu tiện bầy nhầy, không kịp thắt yên cương, chẳng còn giờ mặc giáp bào, bỏ quên cả ấn tín và mật chỉ của vua Càn Long, ôm lưng ngựa cùng vài tên kỵ sĩ chạy thoát thân qua sông Hồng Hà. Quân Mãn Thanh nghe tin chủ soái bỏ trốn bèn vội vã tranh nhau vượt cầu phao bắc ngang hai bên bờ sông Hồng, quá tải nên cầu bị sập đổ, khiến hàng ngàn quân Thanh sụp xuống dòng nước đang cuộn cuộn trôi, số bị chết đuối, số còn lại bị bắt tính không kể xiết

Áo bào của vua Quang Trung đen cháy vì thuốc đạn, giày vớ đều bị rách tươm và cổ họng đắng chát bởi gào thét thúc ba quân hăng say tiến chiếm mục tiêu; các đại tướng Tây Sơn đang kiểm xem binh sĩ, băng bó nghia quân, thu hoạch chiến công chuẩn bị tập hợp toàn quân tiến vào nội thành Thăng Long kịp chính Ngọ ngày mừng Năm tết Kỷ Dậu để mở tiệc khao quân, ca khúc khải hoàn, phủ dụ toàn quân ăn mừng tết chiến thắng.

Dân chúng Hà thành vui mừng không kể xiết, đặt bàn hương án nghiêm kính đón chào. Đoàn quân vừa ngang qua cung điện Kính Thiên, những cảnh đào đỏ chói vẫn vô tình hé nhụy như chứng kiến cuộc rút chạy nhục nhã của kẻ xâm lăng, vua Quang Trung rút gươm chặt đứt một nhánh đào thơm nụ thật đẹp giao cho đô đốc Nguyễn Văn Tuyết cấp tốc mang về thành Phú Xuân trao tận tay Ngọc Hân công chúa để báo tin thắng trận huy hoàng.

Ngọc Hân công chúa nhận được cảnh đào còn chưa nở lộc đơm xuân liền reo mừng báo tin cùng bá quan trong thành niềm tự hào cảm động vô biên. Tin chiến thắng Ngọc Hồi, Đống Đa loan truyền mau lẹ làm cho bá tánh Đại Việt cảm kích và hoan hỷ như chưa từng có niềm vui nào sánh bằng.

Dân chúng đất Thăng Long trở lại cảnh thanh bình, trời đang độ ngày xuân nhưng tiết lạnh vẫn còn như nhói, binh sĩ hai bên thương tật khá nhiều mà gò Đống đa thì xương quân lính Mãn Thanh chất cao như núi, vua Quang Trung nghẹn ngào cho cuộc chiến xâm lăng bèn truyền lệnh sai quan Thị Lễ lo tổ chức đàn tràng kỳ siêu bạt độ các vong linh chết trận vừa rồi. Tiếng trống trầm hùng cùng hồi chuông gọi hồn dân tộc vang vọng cả bầu trời mới vừa giải phóng, nghi thức tế cáo chiêu hồn được tổ chức hết sức trang nghiêm dưới trướng điện Kính Thiên vào giờ Ngọ ngày mừng Năm, đích thân vua Quang Trung đọc bài văn tế để an ủi linh hồn của bao chiến sĩ vì chủ soái của mình mà hy sinh trận mạc, lời văn đầy cảm khái, ý đạo tràn nghĩa tình khiến lòng thành của bao quan quân sĩ tứ ngập niềm cảm xúc, bi ai.

Với chiến thắng ngoạn mục vào năm Kỷ Dậu 1789 là một trong những trận chiến chống ngoại xâm nổi tiếng nhất dòng lịch sử Việt Nam và là chiến công oanh liệt xuất sắc của vị Hoàng đế bách chiến bách thắng Quang Trung Nguyễn Huệ, đồng thời cuộc chiến tuyệt vời đó đã chặn đứng ý định xâm chiếm nước Việt của triều đình Mãn Thanh dưới thời Càn Long thịnh trị. Toàn cảnh bức dư đồ đại phá quân Thanh mà hậu thế thường gọi trận chiến thắng Đống Đa đã chấm dứt sự tồn tại của nhà Hậu Lê suốt 362 năm, tiếc rằng Vua Quang Trung băng hà quá sớm, nếu không thì nước Việt Nam có nhiều cơ hội bao gồm cả Quảng Đông Quảng Tây ở phía Bắc chứ đâu đến nỗi mất cả thác Bản Giốc, Nam Quan như địa lý đất mẹ ngày nay.

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 48 Hoàn Sơn Nhất Đới, Vạn Đại Dung Thân

Núi Yên Tử xanh ngát, từng cụm mây trắng, hồng lãng đãng phủ trên đầu theo gió xuân tan dần khi ánh sớm mai chiếu rọi. Những cụm tùng già nua với các nhánh gãy bởi thời gian còn vương vấn níu kéo tạo biết bao khúc khuỷu đu đưa giữa trời mây lơ lửng nửa chừng. Từng bầy sơn ca túa về từ khắp nẻo như chào đón ánh thái dương vừa chớm bùng lên.

Bến sông Tuyết giang rẽ giữa mạn trung du đã có kẻ đợi chờ từ lúc chưa hừng sáng. Họ là những cư dân trong vùng hoặc vài kẻ lãng du đây đó trong chốn hồng trần. Hôm ấy là tiết Thanh minh, khí trời diu diu làm ngây ngất lòng người, lại càng se se lạnh lạnh những tâm hồn thoát tục đang muốn tìm một nơi ẩn dật, tiêu dao thú sơn thủy hữu tình.

Trên bờ sông, ánh thái dương chiếu tia nắng vàng nhạt xuyên qua từng bước chân lữ hành tạo chiếc bóng ngả dài di động về phương tây cùng nhịp nhàng, đều đặn diu dặt với đôi chân lão đạo sĩ đang tiến đến dãy núi Ngọa sơn. Con đường đất vốn phủ một lớp bụi vàng bị sương khuya rơi hạt làm ướt đẻo mặt lộ tạo những dấu chân in đậm nét khoang dung của lão đạo sĩ như triện ấn vừa đóng xuống chưa kịp ráo mực nơi chốn đương quyền.

Đạo sĩ, vâng, đúng là một đạo sĩ, người lão cao vừa tầm thước, vóc dáng còn sót nét lẫm liệt của thời hùng anh cái thế, nhưng đôi mắt không dấu sự phúc hậu nhân từ của bậc đức hạnh cứu nhân độ thế. Đầu tóc lão búi theo hình trái tim buộc bởi miếng vải điều vắt vẻo ngang vai trong tư thế đường bộ. Chiếc áo đỏ ngả sang màu nâu nhạt đã nói lên dấu tích của kẻ từ quan chán mùi trần tục. Đôi mắt lão đạo sĩ chột nhìn lên bầu trời, ngừng một giây qua cách suy tư rồi như bừng sáng lên trong ý nghĩ, lão quay sang thúc giục chú tiểu đồng đang lững thững bước sau:

-Nào nhanh lên, có khách đang đợi ta ở am Long Vân sơn môn đấy!

Dứt lời thì lão đạo sĩ đã cậm kẻ bên đò, chiếc ghe cắm sào xôn xao rước khách thương hồ, chờ kẻ cuối cùng lên khoan, thầy trò lão đạo sĩ mới tiếp tục bước xuống ngòi sát mũi ghe. Dòng nước êm ả đưa đẩy chiếc thuyền xuôi chiều dưới nắng ban mai hòa nhịp với đôi bàn tay rắn chắc của cô lái đò duyên dáng khua động cặp chèo lướt nhẹ trên sông.

Giữa sông nước hữu tình đón nhận buổi bình minh rạng rỡ, lão đạo sĩ ngồi yên trong chốc lát chột như bất thần nhìn nước chảy rồi khe khẽ than rằng: “Lại một trận tranh bá đồ vương!!!”.

Đò cập bến này giờ, khách lên bờ đã hết mà đạo sĩ vẫn còn ngồi đấy đăm chiêu. Chú tiểu đồng xớ rớ một hồi rồi lên tiếng:

-Lão trượng! lão trượng! đã đến bờ rồi.

Tâm thần Tuyết Giang Phu Tử như đắm chìm trong nỗi suy tư về thế sự, đạo sĩ buông tiếng thở dài rồi ung dung đứng dậy trả tiền đò, trở bước khỏi khoan cùng tiểu đồng hướng về cửa núi.

Mặt trời bỗng chốc lên cao, nắng xuân bắt đầu đẩy đưa những tia nóng xuống chốn trần thế khiến bộ hành có vẻ khó chịu. Thầy trò đạo sĩ đi ngang qua làng dương liễu theo hướng ngược lên xóm Tràng Xuân, nơi am thất của lão; hai bên vệ đường, những ngôi mộ cổ xưa cùng mả mồ hoang liêu đã được dân quê giầy cỏ, sửa sang hương khói nhân tiết Thanh Minh khiến quang cảnh chung quanh đượm chút hữu tình “âm dương đồng nhất lý”.

Trúc vàng lên măng sau mùa đông dài năm ngoái đã xanh tốt đến nỗi tàng lá phủ kín lối đi trước am Long Vân sơn môn. Cây bàng phía trái cổng ra vào vươn nhánh lộc ôm ấp hàng hiên cùng nửa góc ao bên hòn giả sơn bốn mùa bất động. Cảnh vật xung quanh thật yên lặng, bình an!

Khách là một đại nhân trung niên mặt mày thông thiên bát cổ nhưng cách ăn bận, phục sức thì quả như một sĩ phu ẩn danh. Áo trắng ngả màu vàng nhạt, trên đầu quấn chiếc khăn nâu trong tư thế vóc người khanh khách cao cao. Đôi hài đen phủ một lớp bụi đường chứng tỏ khách là một kẻ phương xa mới đến. Bên cột nhà ngoài hiên, chiếc yên ngựa và roi da nằm sờ sờ một góc nói thêm rằng khách phải đi ngựa từ vạn dặm đến đây tìm chủ nhân có chuyện cây nhò.

Vừa thấy đạo sĩ bước vào dưới tàng diệp trúc vòng qua mé hiên, người khách mặt mày hớn hở chấp tay vái chào rồi tự xưng danh tánh:

-Tôi đây họ Nguyễn tự là Hoàng xin bái kiến Trình Tuyền Hầu Thái Phó Trình Quốc Công.

-Không dám, không dám! hóa ra ngài là Đao Quận Công đây à. Bảy lâu lão phu chỉ được nghe danh tướng công mà chưa hân hạnh gặp mặt. Chẳng hay tướng công quang lâm tề xá của lão phu có điều chi chăng?

...Nguyên, Mạc Đăng Dung soán đoạt ngôi vua, giết chết Lê Chiêu Tông, tự lên ngôi hoàng đế lập ra triều đại nhà Mạc. Biết bao kẻ bất bình và phẫn uất trước sự soán đoạt của họ Mạc, trong đó có con trai của Nguyễn Hoàng Dụ là Nguyễn Kim làm chức Hữu Vệ Điện Tiền Tướng Công An Thành Hầu dựng cờ khởi nghĩa chống lại Mạc Đăng Dung. Tướng Công An Thành Hầu Nguyễn Kim tìm được người con của Lê Chiêu Tông là Hoàng tử Lê Duy Ninh lập lên làm vua tức là Hoàng đế Lê Trang Tông.

Thế lực nhà Mạc đang hồi thịnh phát, quyền bính tập hợp trong tay Mạc Đăng Dung nên lòng dân càng khiếp sợ. Để đối chọi với họ Mạc một cách hữu hiệu, Nguyễn Kim tập hợp toàn lực binh mã giao cho con rể là Trịnh Kiểm và con trai trưởng là Nguyễn Uông ngày đêm tập dượt. Nguyễn Kim còn ra sức chiêu nạp binh lương, sai con thứ là Nguyễn Hoàng dò la tung tích các vị quan, tướng bất mãn với nhà Mạc dựng gậy thành một thế lực, chung tay góp sức lấy lại cơ đồ nhà Lê từ Mạc Đăng Dung.

Cờ chính nghĩa dựng lên được muôn dân nhất tề ủng hộ. Binh sĩ có kỷ cương, quân lương có trật tự, tinh thần hưng chấn quy phục Lê triều càng ngày càng đông, mà lý tưởng trừ gian diệt ác lại càng ngày càng được hỗ trợ, nên đoàn quân của Nguyễn Kim trở thành thế lực vững chãi đủ sức chống lại quan quân nhà Mạc. Được tin động trời như vậy, Mạc Đăng Dung mua chuộc Dương Chấp Nhất tìm cách đánh thuốc độc sát hại Nguyễn Kim.

Trịnh Kiểm điều khiển toàn bộ binh quyền sau khi Nguyễn Kim bị sát hại nên được vua Lê Trang Tông sở cậy đại nghiệp khôi phục cơ đồ. Trịnh Kiểm khởi binh tiến đánh nhà Mạc, đi đến đâu nhân dân hưởng ứng đến đó nên chẳng mấy chốc mà Trịnh Kiểm đã lấy được thành Thanh Hóa, dựng Lê triều đại kỳ chạy từ Thanh Hóa vào đến cực nam.

Trịnh Kiểm là kẻ thời cơ chủ nghĩa, lòng dạ gian manh, thao túng tất cả quyền hành Lê triều, một tay sanh sát trên dưới, tự tung lèo lái non sông. Thoạt đầu, Nguyễn Uông cũng ở vị trí ngang quyền với Trịnh Kiểm, nhưng dần dà Trịnh Kiểm tiêu diệt tay chân thân tín của Nguyễn Uông khiến vị tướng khai quốc công thần này phải lên tiếng phản đối. Họ Trịnh biết mình khó bề thao túng hoàng cung nếu Lạng quận Công Nguyễn Uông còn là vị trụ tướng Lê triều, Trịnh Kiểm tìm cách ám hại họ Nguyễn và sát hại hàng tuý tướng của Nguyễn Uông làm cho những kẻ phản đối Trịnh Kiểm cũng không dám một phen hó hé.

Trước tình cảnh chém giết để tranh giành thế lực xảy ra trong cùng một đại gia đình của đệ nhất công thần Nguyễn Kim, Trịnh Kiểm càng ngày càng tỏ ra hống hách và biết bao công, hầu, khanh, tướng tận trung với nhà Lê đều phải chết dưới guơm họ Trịnh. Đao Quận Công Nguyễn Hoàng trở nên cô đơn, sống trong triều Lê mà như ngủ dưới lưỡi hái của tử thần, ăn trong bát vàng mà trông chừng như nuốt từng liều độc dược. Muốn báo thù cho anh mà trong tay chỉ còn lại tro bụi những làng chỉ chi chút vô tình, Nguyễn Hoàng như kẻ sàu đòi cho qua những ngày đèn treo trước gió. Trịnh Kiểm càng ngày càng áp đảo vua Lê mà bá quan văn, võ không có ai đủ bản lĩnh lên tiếng can ngăn. Hoặc giã nhiều kẻ sợ liên lụy đến gia quyến mà rũ áo từ quan vui thú điền viên thoi thành. Hoặc có kẻ điêu ngoa xảo quyệt được một phen hòa với lũ gian thần dựng kiếm chút quyền hành, bổng lộc. Nói tóm lại, trong triều Lê chỉ còn lại bọn chó săn cho Trịnh, hoặc những kẻ cơ cầu đuôi, điếc, bất tri. Đao Quận Công Nguyễn Hoàng sức nhớ đến vị lý số tài ba nơi am Long Vân sơn môn bên giòng Tuyết giang mà bao đêm họ Nguyễn nghĩ rằng người này có thể hóa giải cơ trời, giúp ta khôi phục uy quyền của vua Lê cùng báo thù luôn cái hận giết anh để nắm trọn quyền bính trong tay. Vì vậy Nguyễn Hoàng giả cách đi săn dựng lặn lội xa xôi gặp cho bằng được Thái phó Trình Quốc Công tức Nguyễn Bình Khiêm tiên sinh.

Là đệ tử chân truyền của cụ Bảng nhãn Lương Đắc Bác, một lý số gia tinh thông Thái Ất Thần Kinh nên Nguyễn Bình Khiêm được thọ giáo tất cả những nẻo huyền cơ chi mật từ người thầy quán thông kim, cổ. Nguyễn Bình Khiêm nổi tiếng là bậc nhân hậu, pháp thuật cao cường, đây đó chu du mà dùng phép màu diệu dụng dựng giúp ích thế nhân. Năm Đại Chánh thứ sáu triều đại Mạc Đăng Doanh, Nguyễn Bình Khiêm thi đỗ trạng nguyên, phong tới chức Tả Thị Lang, rồi thăng hàm lên Đông Các Đại Học Sĩ.

Mặc dù có chức tước cao trọng như thế, nhưng kẻ sĩ thà “ngày ba bữa vỡ bụng rau bịch bịch” còn hơn là phò vua không anh minh, soán đoạt cơ đồ của Lê triều như Mạc Đăng Dung; thì dù được phong tới chức Tể tướng, lão cũng không màng. Nguyễn Bình Khiêm nhất định từ quan, về ẩn dật nơi am thất cửa núi Long Vân, cạnh giòng Tuyết giang để hằng ngày ngao du sơn thủy.

Biết Trình Quốc Công trú ngụ nơi làng quê hẻo lánh này, Nguyễn Hoàng cỡi ngựa thân hành trực chỉ nam phương dựng bái yết tiên sinh thỉnh ý. Nghe câu hỏi vừa dứt, Nguyễn Hoàng nhập đề không chút do dự:

-Thưa lão trượng! Tôi đây có miệng như câm, có tai như điếc, thầy bào huynh bị giết mà chẳng dám nhỏ giọt lệ xót thương. Riêng bốn mạng của tôi chẳng khác nào sợi chỉ treo cả ngàn cân, càng để lâu lại càng nguy đốn. Xin Tiên sinh vì lòng hào hiệp chỉ bảo cho tôi được mở mắt nhìn đời.

Vẫn đứng yên trong tư thế ung dung tự tại, Trình Quốc Công nhìn thẳng vào mắt Nguyễn Hoàng rồi nhét mép cười, đáp:

-Bấy lâu nay lão phu xa lánh việc đời, chuyện trần tục gác bỏ ngoài tai nên thế sự xoay vần mà lão nào có để ý.

Nguyễn Hoàng hạ thấp giọng năn nỉ:

-Thật là khó khăn vô cùng mới tìm được đến nơi tiên sinh, nếu tiên sinh không chỉ bảo đôi điều thì Hoàng này trở về cũng chết.

Ngẫm nghĩ một hồi lâu, Trình Quốc Công gật gù rồi bảo:

-Nếu Quận công có lòng chí thành muốn biết kết hung về đường bốn mạng thì phải ăn chay ba ngày, chỉ thành khẩn nguyện âm dương. Đúng giờ Tý ngày Mậu thìn lão phu sẽ xú quẻ Tiên Thiên để đoán xem vận hậu Quận công thế nào.

-Đa tạ tiên sinh.

Khách vừa bước ra, Nguyễn Bình Khiêm tiễn tận cổng núi Long Vân cho đến khi Nguyễn Hoàng lên ngựa ra rôi. Mặt trời đã gần chính ngọ, nắng tháng Ba bắt đầu oi bức mà Trình Quốc Công cảm thấy tê dại trong lòng. Trở gót bước vào thư phòng, vừa đi, Nguyễn Bình Khiêm vừa như nói với chính mình: “Quốc gia loạn lạc đến kỳ, rồi đây muôn dân còn thêm đồ thán, âu cũng là định mệnh thiên cơ muốn đất nước chia thành hai nẻo.”

Đêm xuống thật sâu, bóng trăng mờ nhạt khó khăn tỏa ánh chiếu đục ngầu qua làn sương khuya, vàng trắng không còn rõ nét như một vệt lân tinh chênh chếch chân trời. Dưới tàng trúc, ánh trăng xuyên qua kẽ lá vẽ lên mặt đất những hình thù kỳ quái, loang lổ. Nguyễn Bình Khiêm tựa lưng vào mòm đá cạnh hòn giả sơn, mặt quay về núi Yên Tử tìm một phút an nhiên trong thiền định. Trớ trêu thay, càng tập trung tư tưởng bao nhiêu, những hình thù loang lổ dưới chân như múa may quay cuồng bấy nhiêu để đùa giỡn với nỗi niềm đau bẽ mà chính tiên sinh chưa dám nghĩ đến. Một làn gió lạnh thổi qua, chiếc áo choàng không còn dập phàn phật rung rinh vì sương khuya như nhuộm ướt cả y trang và thấm sâu vào tâm khảm của người.

Gà rừng cất giọng đầu canh, tiếng gáy mang chút hoang dã, cô đơn bỗng trở thành tiếng kêu vô vọng. Nguyễn Bình Khiêm búng mắt, vươn vai như trải qua một cơn mộng ảo. Tiên sinh vừa đi mà tâm trí vẫn còn vương mắc một nỗi xôn xang chưa hề ngưng đọng: cái hậu quả khốc liệt mà quốc dân phải gánh chịu lâu dài khi mình không cãi được ý trời. Thật ra, từ khi sang xuân, tiết Nguyên đán nhân ngày chánh nhật, Tiên sinh đã thu đạt cơ trời nhân xú quẻ đầu năm khai bút. Chuyện gì đến sẽ đến là lẽ mầu nhiệm của đất trời, một con người như hột cát mỏng manh múa may quay cuồng theo hướng gió, thì Nguyễn Bình Khiêm ta đây cũng chỉ là hạt bụi mong manh dùng thiền cơ để tiết lộ uyên nguyên của vô thường. Vừa suy nghĩ như vậy, tiên sinh như nhận ra chân lý đích thực của hồng trần bèn khe khẽ ngâm nga:

“Non sông nào phải buổi bình thời,
Thù đánh nhau chi khéo nực cười.
Cá vực chim rừng ai khiến đuổi,
Núi xương, sông huyết thảm đây vui...”

Tiếng ngâm vừa dứt, Đoan Quận Công Nguyễn Hoàng bước ra trước mặt Trình Quốc Công rồi cúi rạp người vái chào tiên sinh, nhân tiện cất tiếng hỏi:

-Chẳng hay lão trượng vừa ngâm bài thơ ý tứ súc tích, lời lẽ trầm hùng, đây có phải là lời chỉ bảo cho Hoàng đây không?

Nguyễn Bình Khiêm trầm ngâm giây lát rồi gật đầu nhẹ:

-Cơ trời hiển hiện, nhân gian nào ai chống đỡ được đâu! Thôi, giờ tý đã đến, chúng ta vào trong, Quận công chí thành lễ tổ để lão phu chuẩn bị xú quẻ âm dương.

Ánh sáng tờ mờ của ngọn đèn mù u chỉ đủ rọi một khoảng nhỏ chiếu lên chiếc đĩa bạc nạm rồng. Khói trầm tỏa ra từ chiếc lư đồng xông ngát chung quanh phảng phất bầu không gian thật trầm tịch, u linh. Nguyễn Hoàng quỳ trước điện tiên, hai tay chấp hình búp sen bất động. Sau một hồi khấn vái trang nghiêm qua những câu thần phù bí hiểm, tiên sinh nâng tráp gỗ ngang vàng trán rồi xá xá mấy lần đặng mở hộp lấy ra sáu đồng tiền đúc. Không gian chìm đắm trong sự tín thành, Nguyễn tiên sinh kính cẩn gieo từng đồng vào đĩa bạc, tiếng kêu canh cách vang lên một

cách khô khan. Mỗi lượt gieo đủ sáu lần tiên, Trình Quốc Công dùng bút lông gạch xuống tám vãi điều theo hình bát quái một lần rồi đọc to cho cả Nguyễn Hoàng cùng nghe:

-“Càn tam liên tây bắc Tuất Hợi: Triệt” = *(Cung Càn trong bát quái đồ hình gồm ba gạch liên tục nằm về hướng Tây bắc thuộc cung Tuất và Hợi, không tốt)*

Nguyễn Bình Khiêm gieo đến lần thứ tám thì mồ hôi toát ra từ gáy đến tận trung khu thần kinh khi Nguyễn Hoàng nghe tiếp câu:

-“Ly trung hư chánh nam đương Ngọ: Vượng” = *(Cung Ly trong bát quái đồ hình gồm gạch trên liền, gạch giữa chia hai và gạch dưới liền thuộc hướng Nam, cung Ngọ, thuận lợi).*

Nguyễn tiên sinh nhắm mắt bất động. Thân thể và tâm ý ông như theo làn khói nhan trên bàn thờ tổ bay bổng lên hư không. Đoan Quận Công vẫn trong tư thế kính cẩn chí thành quỳ trước điện tiên. Họ không nói với nhau nửa lời vì sợ sự di động nào đó sẽ tan biến đi cái huyền diệu u tịch vô cùng trọng đại này. Cuối cùng Nguyễn Bình Khiêm mở mắt ra nhìn thẳng vào mặt Nguyễn Hoàng rồi chậm rãi nói:

-“Hoành Sơn Nhất Đối, Vạn Đại Dung Thân” = *(Một dãy hoành sơn chia cắt, hãy vào phía nam xây dựng cơ đồ thì an ổn nghìn năm).*

Đoan Quận Công Nguyễn Hoàng nghe xong, toát mồ hôi hột rồi đứng lên vái chào Trình Quốc Công và lập tức phóng lên yên ngựa trực chỉ phương Nam.

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 49 Mở Nước Phương Nam

Chủ khách từ già xong, đợi cho Đoàn Quận Công Nguyễn Hoàng phi ngựa ra khỏi thảo am, Trình Quốc Công Nguyễn Bình Khiêm đánh thức tiểu đồng pha trà và đốt thêm một tuần trầm để xông côi trần thế ô trược này. Lòng tiên sinh cứ bồn chồn khó chịu vì áy náy với chính mình: đành rằng thiên cơ đã định nhưng mình lý giải ra thì chẳng khác nào vạch đường cho cơ đồ phân ly chia cách. Một chung trà nóng ngát thơm khiến tiên sinh giảm bớt tạp niệm. Gà rừng gáy thêm chập nữa, ánh sáng tờ mờ khởi chút vừng hồng tỏa rạng ở phương đông. Giờ Dần đã đến, Tiên sinh ngồi kiết già tĩnh tọa trước điện thờ chư vị Thánh Hiền, nửa canh giờ trôi qua như thế cuộc diễn nhanh trong tâm tưởng, tiên sinh sụp lạy rồi khăn vải thật chí thành để tạ mình xú quẻ Tiên Thiên bói đại vận:

“Xem Thái Ất thần kinh ứng chi, đất nước này sẽ chia cắt đến vài trăm năm. Phải có một đại nhân xuất hiện, thống nhất sơn hà thành một mối”. Ta tiếc cho già này không còn sống để chiêm ngưỡng vị minh quân ra đời.

Bình minh trên sườn đồi đã thức giấc. Nguyễn Bình Khiêm đứng dậy nắm những đồng tiền xú quẻ trong tay, tiên sinh trực chỉ hướng đông nam nơi giòng Tuyết giang bốn mùa trôi chảy. Gió sông gợn lạnh hắt hiu quạt vào mặt như một sự trừng phạt vô hình. Nguyễn tiên sinh nói với chính mình như mượn làn gió sớm làm chứng nhân cho lời thệ nguyện: “Thiên cơ bất khả lậu, ta xin chấm dứt từ đây những lý số ứng linh cho can qua khổ nạn”. Nói xong, những đồng tiền xú quẻ vụt bay vèo xuống dòng nước không một chút ngân vang để gọn tròn lăn tăn đây đó.

Trình Quốc Công gật đầu ra chiều thỏa mãn, nhìn về hướng tây bắc, ngọn núi Yên Tử của phái Trúc Lâm đang thình chuông cho thời công phu sáng ngân nga tận cỗi lòng dẫn tiên sinh vào cảnh u hoài tịch tịnh. Kể từ đây thế nhân hết dịp gặp lại Nguyễn Bình Khiêm, Long Vân sơn môn quán chỉ còn chú tiểu đồng ngày nọ qua tháng kia đợi tiên sinh trở về dùng bữa cơm chiều trong tuyệt vọng.

Ngọc Ninh phủ hôm nay treo đèn kết hoa vô cùng lộng lẫy, gia nhân tất bật nhộn nhịp, lãng xãng sửa soạn cho thật nghiêm trang từ những cành hoa tươi trên bàn đến các chậu kiềng ngoài hàng hiên, đầu đầu cũng hết sức chu đáo, mỹ lệ. Quân lính bên ngoài được lệnh canh phòng vô cùng cẩn mật vì Trịnh Kiểm chuẩn bị đón rước vua Lê Trang Tông ngự tiệc nhân tiết Đoan Ngọ mừng Năm tháng Năm. Từ cổng tam quan sắc sỡ đèn hoa, hai hàng cung nữ như những nàng tiên hạ giới đang nghiêm chỉnh trong xiêm y lộng lẫy để rước thiên tử ngự tiệc chí đến sân Ngọc Ninh phủ vốn đã uy nghi từ trước nay lại còn tăng thêm vẻ trang trọng ác liệt.

Ngọc Bảo Quận Chúa ngồi trong chánh thất, lộng lẫy với trang phục diễm kiều có một không hai. Vài tỳ nữ lúc nào cũng chau chực để được sai khiến bên trong tấm rèm hoa, thị vệ tả hữu túc trực phía ngoài với khí thế đàng đàng, trên tay lăm lăm đốc kiếm.

–“Bẩm quận chúa, Đoàn Quận Công phía ngoài xin được vào yết kiến quận chúa”. Một tỳ nữ khúm núm đang tấu trình. Đã bấy lâu, lòng Ngọc Bảo luôn thương tưởng đến người em tài hoa này mà không sao tìm được dịp ghé thăm. Kể từ ngày Lạng Quận Công Nguyễn Ưông bị chồng ám hại, tình gia quyến trở nên tương tàn. Nguyễn Hoàng tìm cách xa lánh những hội hè đình đám, một mình giam hãm trong nhà đôi lúc cả năm trời không tham gia một lần giỗ chạp. Ngọc Bảo đang phân vân, chẳng hay ngọn gió tường vân nào đưa đẩy người em thân yêu của ta đến thăm đúng vào dịp thượng hoàng ngự tiệc?

Nguyễn Kim sinh được một gái hai trai đều là tướng của Lê triều. Nguyễn Ưông và Nguyễn Hoàng được sắc phong Quận Công. Ngọc Bảo là chánh thất của Trịnh Kiểm nên cả nhà Nguyễn Kim được trọng vọng vào bậc nhất hoàng triều. Tính tình Trịnh Kiểm thì khó lường trước được, lúc nóng giận như hỏa diệm sơn, lúc lạnh tiền như băng tuyết, khi ngọt ngào như từ mẫu âu yếm con cầu, khi điêu ngoa gian hùng chẳng khác nào Tào Tháo khiến quân thần sĩ tốt chẳng biết hư thật thế nào, ngay cả Ngọc Bảo cũng khó lòng đoán biết được chân tướng của lang quân mưa nắng mấy hồi. Nghĩ như vậy rồi lại nhớ đến sự an vui dĩ vãng của gia tộc, bỗng dung quận chúa xúc động vô độ đến cái chết tức tưởi của Lạng bào huynh dưới gươm của chồng mình, bà vội vàng bước xuống thềm và giục tỳ nữ lập tức mời Đoàn Quận Công vào trong phủ để chị em được dịp vấn an.

Vừa thấy bóng em bước vào đây vẻ khắc khổ phong sương như một người ẩn dật, bộ võ bào trên thân đã sờn cũ, đôi hia mốc thếch bụi đường như kẻ tha phương vừa đến. Quận chúa lộ vẻ xúc động trước tình cảnh thương tâm của gia tộc, nụ cười như chiếu lệ không nở nổi giữa mặt ủ mày ê. Ngọc Bảo ngồi trên chiếc đôn có nét hoa văn với hình thù kỳ lân sắc sỡ mà tưởng chừng như ngồi trên sự tử nhục oán hờn. Nguyễn Hoàng liếc nhìn xung quanh, mừng mừng, tủi tủi thăm hỏi qua loa. Biết không có Trịnh Kiểm gần đây nên Đoàn Quận Công lựa lời nhờ vả:

-Bấy lâu nay phía Nam không người cai quản, Chiêm Thành ngày đêm rục rịch tiến đánh nước ta, phía ngoài thì họ Mạc hăm he gây hấn, nếu ta không chuẩn bị trước, có lúc trở tay không kịp. Từ ngày thân phụ chúng ta ngộ độc, em vẫn theo phò Lê vương báo đền ơn đức nhưng chưa lập nên công trạng gì để báo bổ non sông. Hôm nay nhân đại yến linh đình, chị cố gắng trình lên Điện hạ chiếu chỉ cho em vào đất Thuận Hóa trấn thủ, như vậy vừa có tướng ở chôn biên thùý án ngữ quân Chiêm, vừa là cách chiêu dân cho triều đình đó. Từ xưa giờ ta vẫn lấy câu “cẩn tắc vô ưu” để phòng hoạn nạn là lẽ thường tình.

-Chuyện em muốn thì cũng không khó, ngặt nỗi sơn lam chướng khí vùng Thuận Hóa kinh hoàng, chị e rằng em vào trấn nhậm chưa tới đâu thì chị lại phải nghe tin buồn em vui thầy nơi rừng thiêng nước độc. Ngọc Bảo có ý cản ngăn.

-Cám ơn chị đã đoái thương cho đưa em máu mủ này. Nhưng thiết nghĩ, làm thân trai ngàn dặm da ngựa bọc thầy, sá gì chốn sơn lam cùng cực. Ngặt chỉ mỗi một điều là lâu ngày mới trở về vẫn an tôn nhan chị được.

Biết tính khí Nguyễn Hoàng từ thuở ấu thời, một khi lòng đã quyết thì dù có cản ngăn trăm phương ngàn kế chi đi nữa, họ Nguyễn này nhất định phải tìm cách làm cho bằng được. Thôi thì cũng hợp lẽ người mà an ninh cho cả triều đình thì có gì phải từ chối lời thỉnh cầu của cậu em trai. Nghĩ như thế, Ngọc Bảo quận chúa hứa lời:

-Thôi cũng được, chuyện này để chị tấu trình qua lang huynh của em, thế nào cũng thuận. Còn hơn nữa khắc nữa đại yến cung nghinh hoàng thượng giá lâm ngự tiệc sẽ khai mạc, em hãy nán lại chung vui với phủ Ngọc Ninh rồi vái chào lang huynh của em một thể.

-Cám ơn sự săn sóc chu đáo của chị. Em phải về ngay Long Vân quán, ngày mai là húy nhật, kỵ giỗ Lạng Quận Công đại huynh, chị chẳng nhớ sao ?

-À! em không nhắc chị nào có nhớ. Ngặt một nỗi, đức lang quân của chị lúc nào cũng muốn chị quên phức chuyện cũ ấy đi, nên mấy lần húy kỵ mà lang huynh em không thuận cho chị trở về Long Vân quán để đốt hương tưởng niệm huynh đài. Thôi tiện đây chị gửi chút đỉnh trầm hương, ngày mai em đốt hộ thay chị để Lạng Quận Công bào huynh chứng tri cho.

Nguyễn Hoàng bước tới đỡ lấy gói trầm. Nghe tiếng thở dài mang bao nỗi sầu lụy bi ai của chị thoát ra, Nguyễn Hoàng cảm động vô cùng rồi rung rung như xoa dịu sự đốn đau chảy tràn vào hồn cả hai:

-Chị đừng bi lụy mà héo hắt ngọc điệp kim chi, chuyện sinh tử trong thế gian đều theo duyên nghiệp sanh sanh hoại hoại. Kia các vị tướng quốc đã tấp nập đến rồi; ngày mốt vào giờ Dậu em trở lại nhận ấn chỉ vào Nam. Chị cố lo cho, em xin đa tạ chị muôn vàng.

Màn đêm khó phủ xuống cung thành khi ánh hoa đăng rục rờ hắt thứ ánh sáng chói ngời lên ngọc môn nơi bức hoành khắc ba chữ “Ngọc Ninh Phủ” lồ lộ, oai phong như lưỡi kiếm sẵn sàng chém xuống đầu những kẻ nghịch mạng lai vãng chốn công quyền đầy uy phong bạo lực.

Tiệc tàn lúc canh hai, khách khứa say tuý lúy. Lê Trang Tông ngà ngà nhưng cố giữ nét oai phong của bậc vương gia. Vài ba quan văn, dăm ông quan võ sợ uy của Trịnh Kiểm nên chen nhau chúc tụng chủ nhân không tiếc lời. Nào Trịnh Kiểm đại nhân đại đức, nào Trịnh Kiểm văn võ song toàn, nào chúa Trịnh quán thông kim, cổ...làm cho vua Lê cũng áy náy không cùng. Quan văn Phùng Khắc Khoan nhìn Đỗ Uông và Nguyễn Nhân Thiện lắc đầu ra chiều chán nản cái cảnh cúc cung của bọn gia nô. Những vị quan văn này nể lời của Trịnh Kiểm nên phải tới dự, song họ không dùng rượu như đám gian thần vô tài bất tướng. Võ quan Hoàng Đình Ái và Nguyễn Hữu Liêu ngồi tận góc đại sảnh, uống lấy lệ từng ngụm rượu hoa đào mà ngao ngán nhìn thiên hạ kiêu ngạo chúc phúc cho nhau. Không mấy kẻ chú ý đến nhà vua khi hoàng đế Lê Trang Tông có ý ra về, Phùng Khắc Khoan kéo tay Hoàng Đình Ái, hai người

đứng lên như hộ giá cho vua Lê rời Ngọc Ninh phủ vào cuối giờ Hợi. Đoàn kiệu giá đưa hoàng thượng hơi quá nửa sân, Trịnh Kiểm giả vờ chạy ra có ý luyến tiếc tiếc tàn hơi sớm kèm vài lời cảm tạ ân đức Lê triều.

Sự chuyên chế của Trịnh Kiểm càng ngày càng lộ rõ, lấn áp quyền hành của Lê Trang Tông, tiền trạm hậu tấu khiến quần thần nhiều kẻ khiếp đảo, nhu nhược. Sau khi giết chết Lạng Quận Công Nguyễn Uông, ít ai còn díp lên tiếng phản đối hành động bạo ngược của họ Trịnh. Nhiều kẻ thấy vậy a đua theo, nhưng cũng không ít người khinh khi, bất phục.

Đợi cho gia nhân dọn dẹp xong xuôi, đèn đuốc được hạ xuống và cổng ngõ môn đã đóng chặt, quân lính ngoại thành đánh công báo hiệu sang canh thì quận chúa Ngọc Bảo rón rén tới cạnh phu quân thỏ thẻ:

-Đại yển hôm nay thật là sung mãn. Hoàng thượng và quần thần hết sức hoan hỷ. Thiếp nghe hoàng thượng ban khen cho phu quân tới sáu tuần mỹ tửu lặn đây.

-Đúng vậy! đúng vậy! nhưng hoàng thượng ban khen cho lấy lệ chứ đáng ra ta ban khen cho nhà vua mới phải lẽ!!! Sau một tràng cười khoái chí ra chiều đạt đến trạng thái thống khoái nhất trần gian, bỗng dung Trịnh Kiểm ngưng ngưng, nghiêm sắc mặt, nhìn thẳng vào mắt Ngọc Bảo, hắt hàm hạch hỏi:

-Lúc chàng vạng có người báo cho ta biết Nguyễn Hoàng đến đây gặp nàng với dụng ý gì?

Bị hỏi quá sức bất ngờ, hồn vía quận chúa hồn phi thất đảm, nhưng vốn là một bậc nữ lưu có tiếng thông minh hữu hạng ở kinh thành, Ngọc Bảo định thần trong chớp nhoáng rồi bình thần trả lời như thể không có gì xảy ra:

-Đoan Quận Công ghé đây thăm thiếp và lang quân. Thiếp cố mời cậu ấy nán lại để dự đại yển nhưng cậu ấy không thể ở lâu. Đạo này bị bệnh đau gan, vàng ửng cả mắt lẫn da nên phải cần thuốc thang hàng ngày. Thật là tội nghiệp! Cậu ấy than rằng phương Nam triều đình ít chú ý, phòng thủ; nếu Chiêm Thành cử đại binh Bắc tiến thì thật là nguy cấp, lúc ra về cậu ấy thưa rằng nếu tướng công rảnh rỗi thì bẩm báo với tướng công định đoạt.

-À ra thế, ta cũng có nghĩ thoáng qua nhưng công việc chống đỡ nhà Mạc phương Bắc đã mất hết thời gian. Hay là, này quận chúa! Ta thấy Đoan Quận Công ở triều ca cũng chẳng làm gì, chỉ bằng sắc phong cho cậu ấy trấn nhậm vùng Thuận Hóa thì hay biết mấy. Trịnh Kiểm nhìn vợ thăm dò, Ngọc bảo nghe như vậy thì lòng mừng thầm vì đâu sao cũng giúp em toại ý, nhưng nàng giả bộ giẫy nẩy:

-Trời ơi! vùng Thuận Hóa đầy sơn lam chướng khí, đất rộng, người thưa vô cùng hiểm độc. Tướng công sai khiến cậu ấy vào nam thì chắc gì có dịp hàng năm trở về thăm thiếp.

Trịnh Kiểm đưa tay gỡ đầu ra chiều ngại ngùng:

-À! đừng nghĩ vậy mà oan cho ta. Trịnh Kiểm giải thích:

-Đoan Quận Công là người có tài, có trí, lanh lẹ khôn ngoan. Người như vậy không dễ gì bó tay trước những trở lực của sơn lam chướng khí. Quận chúa nghĩ thử ý ta có đúng không?

Sợ phu quân bất ngờ thay đổi ý kiến thì hồng công việc của em, Ngọc Bảo thở dài một tiếng ra điều khổ não rồi đến bên chồng âu yếm thưa rằng:

-Dòng họ của thiếp chỉ còn Đoan Quận Công, được tướng công đoái hoài thì cũng là phước báu. Thôi thì, chuyện quốc gia bảo vệ biên thù là việc đại sự không nên chần chừ. Nếu lòng đã quyết, sáng mai thiếp triệu Đoan Quận Công diện kiến cho phu quân sai bảo.

Thật ra, từ khi sát hại Lạng Quận Công Nguyễn Uông thì tâm ý của Trịnh Kiểm ngày đêm lo ngại Nguyễn Hoàng phục hận. Do đó, Trịnh Kiểm nhiều lần mưu hại Nguyễn Hoàng cho bớt nỗi lo canh cánh bên lòng. Ngặt một điều, Đoan Quận Công là người thông minh đĩnh ngộ, nhân hậu khiêm cung, được lòng các tướng bề trên, không một lỗi nhỏ nên kẻ dưới luôn kính yêu, ngưỡng mộ. Vua Lê Trang Tông tỏ ra quý mến người tài mà sợ Trịnh Kiểm can ngăn nên mấy lần định sắc phong phẩm trật thì lại hủy bỏ. Nguyễn Hoàng thừa biết chuyện ấy nhưng lúc nào cũng tỏ ra bất cần danh vọng, lại ăn nói lễ độ, khôn ngoan nên Trịnh Kiểm khó lòng trừ khử. Cây gai trước mắt xón xan con người chưa biết cách nào nhổ bỏ, hơn nữa chuyện sát hại Nguyễn Uông vẫn còn âm ỉ khiến hàng Văn, Võ có kẻ không phục thì Nguyễn Hoàng dù có gì đi nữa cũng phải hạ hồi phân giải. Mặt khác, Ngọc Bảo lúc nào cũng lấy lời lẽ dụ ngọt mà che chở cho em nên khiến Trịnh Kiểm chưa nỡ ra tay sát hại. Trịnh Kiểm như kẻ chết đuối vót được

chiếc phao, bỗng dung có lời đề nghị cao minh như vậy thì quý hóa vô ngần. Giết không được thì nên đày đi cho đỡ lo lắng, đó là kế hoạch nảy nở trong đầu họ Trịnh.

-Ta đã nghe cấp báo nhiều lần về việc Chiêm Thành động binh quấy phá mạn Nam. Chuyện này như cứu hỏa, trễ nải một ngày thì an nguy bá tánh khôn lường. Ngày mai ta sẽ tâu trình hoàng thượng để xin chiếu chỉ cho Đoàn Quận Công trấn nhậm Nam phương. Trịnh Kiểm nở nụ cười khoái chí như vừa trút được gánh nặng ngàn cân.

Trống đã điểm canh hai, gia nhân dọn dẹp xong cũng vừa đi ngủ. Toán thị vệ tuần tra phía Thiên Bửu phủ nghe bước chân rầm rập vang vọng trong đêm vắng. Ngọc Bảo sửa soạn chăn mùng mời chồng an giấc, Trịnh Kiểm vẫn còn men rượu nên vừa nằm xuống thì tiếng ngáy vang như sấm bắt đầu trỗi lên pha với mùi mai quế tửu nồng nặc gian phòng.

Khác với chồng, Ngọc Bảo không tài nào ngủ được. Quận chúa cố dỗ giấc ngủ bằng sự tĩnh tâm nhưng rồi trống đã sang canh mà thân bồ liễu vẫn còn trăn trở. Càng định tâm chừng nào thì hình bóng của Lạng Quận Công càng vờn vờ trong đầu chừng nấy. Quận chúa ngồi dậy uống nước, lần bước ra tự đường đốt một nén nhang rồi quay trở lại. Vừa chớp mắt một xiu, quận chúa thấy một điềm mộng rất đổi kinh hoàng. Ngọc Bảo ú ớ không thành lời rồi cuối cùng hét lên thất thanh.

-Cái gì vậy quận chúa? tỉnh lại! tỉnh lại! giọng Trịnh Kiểm vẫn còn ngái ngủ.

-Ái dào! thiếp vừa trải qua một điềm chiêm bao rùng rợn hãi hùng. Thôi tướng công ngủ tiếp đi rồi ngày mai thiếp kể cho nghe.

Trịnh Kiểm ngồi dậy, vươn vai, vỗ trán lấy lại sự tỉnh táo sau một giấc mê mị.

-Ta cũng hết buồn ngủ rồi. Hãy kể cho ta nghe thử nào, không khéo ngày mai lại quên mất.

Quận chúa ngồi dậy, mắt vẫn nhìn đăm chiêu ra cửa, hai bàn tay úp trên ngực rồi kể giấc chiêm bao cho chồng nghe trong hơi thở hồi hộp:

-Thiếp thấy một con rồng vàng bay trên Ngọc Ninh phủ bảy vòng rồi hạ xuống trước đình đồng ngoài sân. Nó đi thẳng vào tự đường, dùng chân đá thốc vào chính giữa cửa rồi nhảy lên bàn thờ quây phá lung tung. Cuối cùng con rồng gắp chiếc bài vị của phụ thân thiếp bay lên cao hướng về phương Nam. Thấy như vậy nên thiếp đuổi theo và rơi vào hang đá bên vực thăm thiên nhai.

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 50 RỒNG BAY VỀ NAM

Nguyên năm Đinh Mão (1567) Quận chúa Ngọc Bảo đang thọ thai được tròn ba tháng, mưa thuận gió hòa và dân chúng làm ăn có phần dễ chịu hơn mấy năm trước. Nhiều nơi trong nhân gian đã làm cối xay gạo hầu sắp đặt gặt hái xong thì lúa sẵn sàng được xay. Để chuẩn bị cho đứa con ra đời với cái tên gắn liền đến sự phát triển của muôn dân, Trịnh Kiểm đã ngẫm nghĩ đặt danh tánh cho đứa bé này phải là cái cối xay cho trăm họ nhờ vả, vì vậy mà sau này cái bào thai đó ra đời mang tên ngộ nghĩnh: Trịnh Cối. Nghe vợ vừa kể điềm chiêm bao rằng, thiếp thấy một con rồng vàng bay trên Ngọc Ninh phủ bảy vòng rồi hạ xuống trước đình đồng ngoài sân. Nó đi thẳng vào tự đường gấp chiếc bài vị của phụ thân thiếp bay lên cao hướng về phương Nam. Thấy như vậy nên thiếp đuổi theo và rơi vào hang đá bên vực thăm thiên nhai. Dứt câu chuyện, Trịnh Kiểm khoái chí đứng dậy cười vang vang ra chiều đắc thắng. Tiếng cười ha hả vang vọng trong đình không khiến đội tuần tra phải mấy lần dừng lại kiểm soát.

-Như ý của ta, như ý của ta! Trịnh Kiểm tự thốt lên lời.

Từ khi sát hại Nguyễn Uông để tóm đầu quyền lực trong tay, Trịnh Kiểm lần áp triều đình, coi thường hoàng đế, một mình chuyên quyền định liệu mọi việc hưng suy của quốc gia. Mong của họ Trịnh là phải lên ngôi thiên tử như nhà Mạc đương thời đóng đô ở phía bắc. Ngặt một nỗi từ trên các đại thần quan tước, đến dưới muôn vạn nhân dân đều tỏ ra không ưa nhà Trịnh mà chuyện soán ngôi thì thiên hạ phỉ khinh. Từ năm Mậu Thân (Tây lịch 1548) khi vua Trang Tông băng hà thì ý niệm soán ngôi đã hình thành trong đầu Trịnh Kiểm. Thái tử Duy Huyền được bá quan văn võ trong triều tung hô vạn tuế để kế thừa ngôi báu đã làm hỏng kế hoạch của họ Trịnh. Thái tử Huyền lấy hiệu là Lê Trung Tôn lại là người hiền từ nhưng không có con cái để nối dõi tông đường. Sau tám năm trị vì, nhà vua đột nhiên băng hà là cơ hội vô cùng quý giá cho họ Trịnh một lần nữa. Trịnh Kiểm họp bàn cùng chư tướng và quần thần thì trăm người như một là muốn tìm lại con cháu Lê triều để kế thừa đại nghiệp. Tính tới, tính lui phân vân trăm kế ngàn phương, bỗng Trịnh Kiểm nhớ đến một người mà nhân gian tôn sùng như vị thánh sống “thượng thông thiên đường, hạ triệt địa phủ. *(Trên thì thông hiểu thiên văn, tinh tú, dưới thì thấu biết địa lý, âm ty)*. Vì vậy Trịnh Kiểm sai một người thân tín đi tìm Trình Quốc Công lý giải.

Trình Quốc Công không còn ở trong Sơn môn quán, kẻ dò tìm phải mất nhiều ngày đêm vượt núi băng ngàn, đến tận núi Yên Tử, qua Thanh Hóa, đến Hải Dương với nhiều lựa là gắm vóc tướng cầu thỉnh ý tiên sinh. Nào ngờ đi mãi theo lời đồn đãi của thiên hạ mà chẳng thấy tăm hơi. Hơn mười ngày đêm gian truân tìm kiếm khắp chốn, kẻ thân tín định bụng quay về thì vừa đi ngang qua đò trên giong sông Tuyết Giang, bỗng dung Trình Quốc Công đứng đó chờ đợi. Kẻ thân tín của Trịnh Kiểm mừng rỡ vô cùng vội vàng dâng lựa là, gắm vóc xin thỉnh ý của Nguyễn Bình Khiêm. Tiên sinh nghe xong thì châu mày rồi nói như thét vào tai kẻ đối diện:

“-Tìm giống cũ mà gieo mạ thì mùa màng hưng thịnh, bằng trái ý tìm lúa mới thì chẳng những thất thu mà còn bị nạn đói hoành hành suốt kiếp”. *(Lời khuyên rằng hãy giữ vai trò nguyên trạng, không nên soán nghịch, nếu không thì sẽ bị tai ương)*.

Được kể lại tỉ mỉ về câu nói ẩn ý của Trình Quốc Công, Trịnh Kiểm ngẫm nghĩ suốt mấy đêm trường rồi bỏ ý đồ cướp ngôi và thân hành đi tìm cháu, chất của nhà Lê lập đại nghiệp cho chính danh. Hành trình truy tìm hậu duệ nhà Lê cũng không mấy vất vả. Nguyên, bào huynh của vua Lê Thái Tổ là Lê Trữ có một người cháu huyền tôn là Lê Duy Bang. Trịnh Kiểm bắt đắc dĩ mới lập vị tân vương này với danh hiệu là Lê Anh Tông trị vì. Quyền bính lúc này hầu hết vào tay Trịnh Kiểm, mọi định đoạt tối thượng đều phải có sự đồng ý của họ Trịnh, việc đối nội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng kể cả binh mã đều tóm gọn trong tay một người nên Vua Lê Anh Tông như thể một loại trang sức cho họ Trịnh thao túng.

Mặc dù tin lời tiên tri của Trình Quốc Công nhưng ý đồ soán đoạt ngôi thiên tử chưa hẳn đã dứt, Trịnh Kiểm ngày đêm tìm cách tốt nhất để đưa con cháu của họ Trịnh thay thế họ Lê cai trị bá tánh. Do vậy, khi nghe Quận chúa Ngọc Bảo kể câu chuyện chiêm bao vừa xong, Trịnh Kiểm nghĩ ngay đến ước nguyện của mình và cho đó là điềm cát tường. Rồi đây cái bào thai trong bụng Ngọc Bảo sẽ trở thành Hoàng đế vì rồng vàng lượn ở trời nam đã báo hiệu cho họ Trịnh ngày mai vô cùng hiển hách.

Vừa tản sáng, Trịnh Kiểm thay đổi xiêm y đặng vào cung yết kiến Lê Trang Tông. Mục đích của cuộc yết kiến này là xin được chiếu chỉ cho Nguyễn Hoàng đặng vào Nam trấn ả Thuận Hoá. Vừa nghe tâu trình xong, vua Trang Tông cau mày tỏ vẻ không ưng thuận vì dù sao Đoan quận Công Nguyễn Hoàng cũng là một trụ tướng của triều ca. Hơn nữa, Nguyễn Hoàng không những là người hiền đức mà còn là nơi thân tình của nhà Lê thì khó mà vua đồng ý với Trịnh Kiểm. Họ Trịnh là người hiểu tâm lý, giỏi thuyết phục, nhưng vua Lê cũng không phải là người vô trí nên vương gia đành bình tâm nghe Trịnh Kiểm phân bày:

-Phía Bắc hiện thời họ Mạc ngày đêm chiêu tập binh mã, lăm le lấy đất Lê vương. Phía Nam Chiêm thành rục rịch lấn sang biên cương lãnh địa. Bắc không phòng, Nam không thủ, thử hỏi bệ hạ ngồi đây thù tạc với kẻ tâm huyết được bao lâu? Ngai vàng là của bệ hạ, xã tắc là của hoàng triều, nếu bệ hạ không nghe những gì tâu trình thì ngày mai chớ xin hờn trách.

Nghe xong, Lê Trang Tông vội vã đứng dậy rồi cười cười nói vớt Trịnh Kiểm: -Khoan khoan! đừng nóng quá, trẫm không nghĩ như vậy. Bấy lâu nay khôi phục giang sơn họ Lê này cũng nhờ vào một tay khanh lèo lái, chuyện phòng thủ phải lưu tâm đúng mức là điều kể xưa nay. Thôi để ta bảo Phùng Khắc Khoan soạn chiếu chỉ đặng kịp ngày Thìn giờ Thân tiến chỉ.

...Nguyễn Hoàng lảng xãng tiếp khách từ bốn phương về Long Vân quán huý kỵ Lạng Quận Công Nguyễn Uông. Vốn ăn nói hoạt bát, thông văn, thuộc sử lại nghiên cứu kỹ lưỡng về binh thư, đồ trận nên Nguyễn Hoàng rất được nể trọng, từ hàng phẩm trật cung triều cho đến kẻ ngao du sơn thủy, ai ai cũng thích cùng tướng quân đàm đạo kiếm cung. Khách đến đây không những với tấm lòng tưởng nhớ Lạng quận công Nguyễn Uông một thời hưng chấn triều đình, đốt nén hương cầu siêu cho người oan trái, nhưng cũng là dịp mà khách tứ phương đối ẩm với Nguyễn Hoàng bàn luận kim cổ, đông tây. Chính vì vậy mà hừng đông chưa tỏ đã có kẻ lữ hành lò dò thăm hỏi Long Vân toạ lạc nơi nào.

Long Vân quán không nguy nga đồ sộ như Ngọc Ninh Phủ, cũng không hảnh tôn nghiêm như cố tự Linh Sơn mà ngược lại, nó khiêm tốn ẩn mình dưới hàng tre dày đặc về phía nam cung thành Lê triều vài ba mươi dặm. Long Vân quán dựa lưng vào ngọn đồi thoải thoải nhìn ra giòng nước chảy về đông của con sông không tên không tuổi. Từ xa nhìn hướng tây nam, ngọn đồi nhấp nhô trên giòng sông khiến người khéo tưởng tượng thấy con rồng uốn khúc trên mây nên chẳng mấy chốc, chiếc am nhỏ của Nguyễn Hoàng thờ tự bào huynh lại mang tên Long Vân quán.

Tục truyền, ông Nguyễn Hoàng Dụ sinh thời thích uống rượu, ngâm thơ. Vào một đêm trăng sáng, ông vào trong một cái quán ven đường với bầu rượu trên vai. Chủ quán là một ông lão châm thêm rượu cho khách đến nỗi Nguyễn Hoàng Dụ say túy lúy rồi ngủ trên chiếc chõng tre có đến mấy ngày đêm. Tỉnh ra ông thấy mình toạ vị trên phiến đá bằng phẳng, có tàng cây bao phủ như nóc nhà với cảnh trí thiên nhiên vô cùng đẹp đẽ. Từ đó ông quyết định lập nên một thư quán để kể mặc khách tao nhân xa gần quy tụ lại chuyện trò thế sự, uống rượu ngâm thơ. Long Vân quán ra đời thật là tự nhiên như hàng tre xanh tốt tự nguyện chở che và Nguyễn Hoàng dùng nơi ấy như một chỗ an vị hương khói bào huynh.

Sau khi Trịnh Kiểm sát hại Lạng quận công xong, thi hài của Nguyễn Uông được mai táng ở núi Ngũ Châu và thờ tự tại quán Long Vân vì Lạng quận công Nguyễn Uông chính là đích tôn của Nguyễn Hoàng Dụ.

Nguyễn Hoàng nhìn mặt trời đang xế về tây, lòng bồn chồn muốn tiễn biệt khách khứa hầu kịp đến Ngọc Ninh phủ theo lời hẹn của bào tỷ đặng dò la quyết định của Trịnh Kiểm hư thực thế nào. Ngặt nỗi, cả năm mới kỵ một lần, tứ xứ anh hùng hào kiệt sum vầy luận đàm thế thái nhân tình cùng những chuyện thiên địa phong vũ cả hồi lâu mới từ tạ ra về.

Đoan Quận Công Nguyễn Hoàng vừa giáp mặt chị đã thấy Ngọc Bảo tươi tỉnh kể công: -Hoàng thượng đã hạ chỉ nội trong vòng ba ngày em phải vào trấn thủ Thuận Hoá. Rồi hạ giọng vừa đủ cho hai người nghe câu tâm sự như một thành tích lớn lao: -Chị phải thúc lang huynh em cả mấy lần mới được đó.

-Dạ vâng, xin cảm ơn chị. Chuyện gì nan giải đến tay chị cũng thành dễ dàng. Nguyễn Hoàng cười nụ như đáp lại tấm lòng của chị mà cũng là sự đặc ý khi thấy kế hoạch tẩu thoát của mình được chấp nhận để ra khỏi lãnh địa triều ca, nơi mà Nguyễn Hoàng hằng ngày bị dòm ngó theo dõi kỹ càng.

Ngoài trời chỉ còn bóng mờ của cái chạng vạng giao hòa giữa âm dương sáng tối. Nói chuyện một hồi về ngày giỗ Lạng Quận Công năm nay đông đủ thế nào, Ngọc Bảo cúi đầu như một phút mặc niệm đến người anh tài hoa bị bức hại đặng an lòng nơi chín suối. Nguyễn Hoàng vội vã cảm ơn rồi từ giả bà chị thân yêu với mớ suy tư lộn

xộn trong đầu. Viễn ảnh lơ mờ trước mặt mà chính Hoàng sẽ phải đối diện không dễ dàng như bước lên bậc đá cheo leo. Nó sẽ khó ngàn vạn lần hơn vì thử thách của gan dạ cùng ý chí đối diện với thực tế hoang sơ man rợ.

-“Hoặc tối, hoặc sáng, đừng tạo cảnh lơ mờ để bóng đêm tràn lan nhận chìm tất cả vào khoảng không vô tận”. Hoàng vừa đi vừa nghĩ mông lung mà bước chân vô tình đã dẫn đến Tây cung hồi nào không biết. Tây cung là nơi thờ tự những vị tiên hiền, anh hùng liệt nữ cũng như những bậc khai quốc công thần, bên cạnh phía hữu là tự đường nơi thiết trí cung nghinh những long vị, bài vị, linh vị của Nguyễn tự đường. Nguyễn Hoàng đứng đó, trước bức hoành phi khảm xa cừ có 4 chữ “Trung Nghĩa Liêm Tiết” với sự thề nguyện phải làm tỏ mặt các đấng tiên liệt, và quyết chí mở rộng bờ cõi thẳng tiến nam phương. Nguyễn Hoàng chấp tay đánh lễ rồi vội vàng lách mình ra dãy hành lang phía tây để hướng về nam phương trực chỉ.

Rằm tháng Ba khí trời lạnh lạnh, những bông lê trắng xóa nở rộ chốn hoàng cung thì Ngọc Ninh Phủ cũng bắt đầu việc tế tự Thanh Minh và đại lễ kỷ giỗ Trịnh đường tiên hiền phái. Đây cũng là nơi đặt linh vị của các bậc khai quốc công thần triều Lê đương đại. Gia nhân đang lăng xăng quét dọn trong ngoài, giầy cỏ ngoài sân, tia gọn những cành quất đang trĩu trái trên các chậu sành đời Tống, kê ghé, lau bàn, chưng bình đơm quả. Người quản gia cẩn thận lấy tay quét vào đỉnh đồng để chứng tỏ sự sạch sẽ đến độ tuyệt đối trước khi cung nghinh chư vị thượng khách cùng quần thần Lê triều.

Trịnh Kiểm vận thanh bào có thêu những chữ Thọ tròn trĩnh từ cổ xuống chân, chiếc đai nịt màu hồng nhưng có điểm vài hạt dạ châu, đôi hài tía cong vút mới thêu hình con bạch hổ trông thật oai nghiêm. Ông chấp tay sau lưng qua lại vài lần trước đại sảnh đường để kiểm tra những gì thiếu sót. Vừa bước tới trước sạp gu cần xa cừ nơi làm bình phong trước bàn hương án, họ Trịnh chợt nhớ lại điểm chiêm bao của Ngọc Bảo đã nói tuần qua, nên ông tiến thêm vài bước nữa vào trong điện thờ các vị khai quốc công thần. Nhìn qua rồi nhìn lại, dường như không thấy một cái gì, Trịnh Kiểm trầm ngâm rồi tự vấn một mình :

-Ừa, cái long vị thờ Hữu Vệ Điện Tiên Tướng Quân An Thành Hầu đặt đâu rồi nhỉ ?

-Ừa, sao lạ vậy à ? Trịnh Kiểm rướn mình nhìn sâu bên trong, cả cái lư hương cũng biến đi mất !. Như một linh tính thoáng trong đầu óc hoài nghi, Trịnh Kiểm vội vã quay ngược lại rồi nghĩ sao lại tiến thẳng vào nội cung khi vua Trang Tông chuẩn bị yết triều.

Nghe bước chân có vẻ khẩn cấp, vua Lê vừa nhìn ra thì đã nghe cao giọng của họ Trịnh :

-Khải bảm hoàng thượng, hạ thần vừa suy nghĩ lại, rằng không nên tiến chỉ Nguyễn Hoàng trấn thủ phương nam. Xin bệ hạ thu hồi chiếu chỉ, bắt Nguyễn Hoàng trở lại triều ca gấp gấp. Trịnh Kiểm đang nghi ngờ những hành động ám muội của Nguyễn Hoàng nên mới hồ đồ, bốp chác như vậy, chứ bình nhật thì họ Trịnh một mặt ra chiêu cung cúc nhà vua rất phải phép. Nghe xong thì Lê Trang Tông hơi nhíu mày, khó hiểu bèn nêu thắc mắc :

-Tướng công mới vừa đề nghị rồi nay cũng tướng công khẩn khoản triệu hồi. Việc trấn giữ phương nam cũng vô cùng quan trọng, nếu không đưa Nguyễn Hoàng cai quản thì ai xứng đáng để trông nom thay thế ?

Bị hỏi đột ngột, Trịnh Kiểm chưa chuẩn bị nhân sự trong đầu thì từ ngọc môn, võ quan Hoàng Đình Ái xăm xăm bước tới, Trịnh Kiểm như mở cờ trong bụng liền ứng đáp lập tức:

-Phía nam có tả tướng quân Hoàng Đình Ái thì hợp cách vô cùng !

Vua Trang Tông dường như cũng hiểu ra một điều bất tường nào đó cho Đoàn quận công Nguyễn Hoàng mà cái chết tức tử của Lạng quận công Nguyễn Uông cũng chưa phôi pha. Đang tìm cách cứu nguy Nguyễn Hoàng thì Hoàng Đình Ái không kịp chờ đến buổi yết triều mà quỳ trước long đường tấu trình :

-Khải tấu hoàng thượng! hạ thần vừa được cấp báo, phía bắc Mạc Đăng Doanh vận chuyển binh mã đang tấn công vào vùng đất giáp giới kinh thành. Xin bệ hạ thiết triều thảo luận phương pháp đối địch ngay tức khắc.

Thật ra từ ngày Lê Duy Ninh lên ngôi hiệu là Lê Trang Tông thì đêm đêm quân nhà Mạc phía bắc tìm mọi cách tiêu diệt nhà Lê. Dù đến đời Mạc Đăng Doanh thay cha trị quốc nhưng nhân tâm và hàng sĩ phu vẫn hướng vọng về tôn thất nhà Lê. Vì vậy mà họ Mạc đã bao phen đánh úp đều bị nhân dân tình báo khai trình nên nhà Lê đã kịp thời cảnh giác, canh phòng. Vừa nghe Hoàng Đình Ái tấu trình như thế, và vị vương đang lo đến an nguy của Nguyễn Hoàng nên dùng kế hoả binh mà Vua liền phán :

-Lỡ rò phải đắp gấp để giữ ruộng nước nuôi lúa. Chuyện phương nam tạm thời để cho Nguyễn Hoàng lo liệu, sau khi ổn định xong thì triệu hồi cũng chưa muộn. Theo ta thì phương bắc cần gấp hơn, sẵn đây ta hạ lệnh cho võ

tướng Hoàng Đình Ái chuẩn bị binh lương nội nhật hôm nay tấn binh trừ khử bọn giặc Mạc. Xoay qua Trịnh Kiểm đang phân vân suy nghĩ, nhà vua vặn hỏi :

-Tướng quân, ý ta như vậy có hợp với binh thư đại pháp hay không, tướng công có thiện ý nào nữa chăng ? Trịnh Kiểm cũng hơi ngần ngại nhưng vì chưa tìm ra lý lẽ minh bạch nên cũng du di :

-Tâu bệ hạ, tạm thời như vậy cũng được nhưng đồng thời tìm nhân tuyển thay thế để triệu hồi Nguyễn Hoàng về cung càng sớm càng tốt.

Nhà vua mỉm cười lấp lửng : -Hay lắm, thôi để cho Hoàng Đình Ái dẹp xong bọn giặc họ Mạc rồi công cử vào Nam thay thế cũng chẳng muộn màng...

Cực chẳng đã, Trịnh Kiểm gục đầu hài lòng mà tâm tư vẫn còn ám ức. Giờ này thì Trịnh Kiểm mới tự trách sự sai lầm của mình để cho hổ về rừng mọc cánh. Buổi thiết triều hôm đó chẳng có sự hiện diện của Trịnh Kiểm nên không khí khá hòa nhã, thân thiện, vua tôi luận bàn thế sự mà vui vẻ như đêm ba mươi tết.

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 51 Trịnh Nguyễn Phân Tranh

Thoát khỏi sự kiềm chế của Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng dẫn gia nhân tùy tùng và một ít binh lính già nua yếu đuối vào trấn nhậm đất Thuận Hóa. Nghe danh Nguyễn Hoàng là người nhân đức, hiền lương và khiêm tốn, nhân dân cũng gồng gánh xuôi nam nên buổi ban sơ khai khẩn đất đai chừng hơn trăm người ôm nhau sinh sống nơi sơn lam chướng khí.

Vốn thông minh, cần cù Đuan Quận Công Nguyễn Hoàng xem dân như anh em ruột thịt, đối đãi nhau dùng lễ làm đầu nên buổi bình minh của vùng Thuận Hóa lần lần được khai khẩn cho hoa màu và cây trái xanh tươi. Dù thân làm tướng nhưng Nguyễn Hoàng vẫn còn ôm hận vì họ Trịnh giết anh thì ít mà mưu đồ soán đoạt ngôi vua và lấn áp triều đình thì vô cùng to lớn. Biết rằng đại nghịch bất đạo cần phải khử trừ nhưng binh lực họ Trịnh quá mạnh và triều ca lúc này thường phò thịnh chứ chẳng ai buồn ngó đến phò suy. Khi tiến về nam phương lập nghiệp, Nguyễn Hoàng đã vào từ đường thỉnh bát nhang và bài vị phụ thân theo cùng; như y lời của Trịnh quốc công Nguyễn Bình Khiêm thì sự nghiệp ra đi hết mong ngày trở lại nơi chôn nhau cắt rốn.

Năm Ất Dậu (1558) thiên mệnh như dành sẵn xứ Thuận Hóa cho Tiên Chúa Nguyễn Hoàng, thuộc giòng họ Nguyễn làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, Thanh Hóa. Thúc dục Tiên Chúa dùng Thuận Hóa làm bàn đạp, tiếp bước cha ông, dẫn người Việt đi tiếp đoạn đường trường chinh về phương nam mở rộng cõi bờ. Đất Thuận Hóa hoang sơ như thời tiền sử, không người canh tác, khai khẩn nên sơn lam chướng khí bao quanh càng khiến lòng người mới định cư hoang mang, xao xuyến. Nhưng sự quyết chí của Nguyễn Hoàng, cộng thêm tình người yêu thương gắn bó buổi ban sơ đã xây dựng nên những xóm làng yêu thương, trù phú. Dãy trường sơn trùng trùng điệp điệp như cái xương sống trên vùng đất phía tây đã nê ra một dãy Hoành sơn ăn ra tận biển đông chưa có dấu chân người lai vãng. Thú dữ hùm, beo, cọp, sói đã là những chướng ngại nguy nan khiến không biết bao nhiêu sinh linh mất mạng. Đoàn người đi suốt ngày đêm, cái hừng khí ban đầu tiêu tan thay cho sự chán nản, muốn quay lại kinh thành đô hội, Nguyễn Hoàng an ủi vỗ về và quyết định hạ trại bên giòng sông Hương nơi đất Phú Xuân với bình nguyên bát ngát.

Tấm lòng rộng mở đón chào những hùng anh kiệt liệt tứ phương của một người đầy đức độ như Nguyễn Hoàng thì chẳng mấy chốc đất Thuận Hóa tràn ngập nhân sĩ; lại nữa đất mới đai người cần cù nên sau một vụ mùa mà lúa thóc kê đậu dư dả đến nỗi kho độn chất đầy. Dù làm tới tước Quận công nhưng Nguyễn Hoàng ăn bận giản dị, năng nổ cùng người dân cày sâu cuốc bẫm nên danh lừng bốn bể khiến sĩ phu Bắc Hà bất mãn với họ Mạc và chán ghét họ Trịnh chuyên quyền vội tìm vào nam theo Nguyễn Hoàng càng ngày càng đông đúc.

Nhân dân được vỗ về an ủi trong cảnh thái bình với đất rộng, người thưa; thêm vào đó thì sự khai thác về nông nghiệp, lâm nghiệp và hải sản quá ưu đãi bởi thiên nhiên nên chẳng mấy chốc mà Thuận Hóa thành khu trù mật khiến Trịnh Kiểm lo ngại khôn nguôi. Lê triều đã có đôi phen triệu hồi mà Nguyễn Hoàng xem chừng như không cần đá động trong khi đất phương Nam cứ thế tiến sâu đầy hoa màu mà bờ cõi cũng một phen mở rộng.

Về phương bắc thì lòng người chán nản sự thoán đoạt ngôi vị của nhà Mạc, phần vì sĩ phu, danh tướng của Lê triều căm cảnh nhân tình bị nhà Trịnh bắt nạt chèn ép, kinh tế suy vi, chiến tranh dai dẳng nên càng ngày càng có nhiều nhân tài tìm cách vào Thuận Hóa theo Nguyễn Hoàng lập nghiệp, góp ý xây dựng giang sơn. Những tay anh chị hoàn lương cũng vào nam lập nghiệp mà chẳng mấy chốc đất Thuận Hóa nổi tiếng là trù phú sung túc, hấp dẫn bao thế hệ làm cuộc nam tiến để đổi đời.

Trịnh Kiểm ngồi ở phủ chúa mà lửa đốt tâm can, phần vì chống đỡ giặc phương bắc do Mạc Đăng Doanh đánh úp, quan quân bắt phục rã rời, lòng người than oán tội độ mà vua Lê Trang Tông cũng không mấy can trường, quá nhu nhược nên dân chúng bất mãn đầy đầy. Tin tức về Nguyễn Hoàng chiêu dụ nhân tài, tích lương luyện mã nên

Trịnh Kiểm hỏi thúc vua Lê triều Nguyễn Hoàng hỏi cung thay thế, nhưng tin đi mà chẳng hỏi âm, Nguyễn Hoàng cứ phớt lờ lo củng cố binh lực chống trả.

Sông Linh Giang (còn gọi là sông Gianh thuộc địa phận đèo ngang tỉnh Quảng Bình) cứ lặng lờ trôi nhưng giang sơn nước Việt không dễ thông thương giữa đôi bờ ranh giới. Họ Nguyễn đã ra mặt chống đối họ Trịnh, Trịnh Kiểm xưng chúa thì họ Nguyễn cũng được nhân dân tôn lên làm chúa. Chúa Trịnh đằng ngoài và chúa Nguyễn đằng trong. Một nước có một vị vua: Lê triều; đôi bên cũng giương cờ nhân danh phò Lê diệt kẻ tham tàn.

Năm 1527 Mạc Đăng Dung giết vua Lê Chiêu Tông để tự lên làm vua truyền được năm đời (Mạc Đăng Doanh, Mạc Phúc Hải, Mạc Phúc Nguyên, Mạc Mậu Hợp, Mạc Toàn) thì sự trung hưng của nhà Lê khởi sắc. Nhà Mạc tuy cũng xưng vua nhưng phải bỏ kinh thành Thăng Long mà chạy về Hải Dương rồi tiến lên Lạng Sơn, Cao Bằng nương náu. Đất nước một phen tan hoang, dân chúng ở vùng nào thì bị những kẻ thao túng quyền hành tự tung hành xử như những con cò trong tay kẻ mạnh. Chiến tranh như lò sát sanh, con cò ấy được quăng ra chiến trường để sống chết vì một giòong họ mà đất nước tức tưởi cuu mang.

Ai cũng trải qua con đường sanh tử, Trịnh Kiểm có gian hùng hay lương thiện thì cũng chỉ hết một kiếp nhân sanh, năm 1570 thì Trịnh Kiểm qua đời và con trai tên là Trịnh Cối lên thay. Cối là người chất phát, ít mưu lược, không có lập trường nên ai nói gì tin nấy, thích ngâm thơ đọc văn mà chán ghét việc luyện cung tập kiếm nên chẳng bao lâu quyền hành binh lực dần dần về tay Trịnh Tùng, một con người đầy mưu mô xảo quyệt, lập bè lập đảng, lấn áp triều ca, hại kẻ trung thần tiến cử người xu nịnh nên ai ai cũng oán ghét. Lúc bấy giờ vua Lê Anh Tông đang trị vì thấy kẻ nịnh thần hòa theo Trịnh Tùng, ức hiếp hoàng cung nên lo ngại vô cùng, vương bèn tìm cách hợp bàn tính kế với các trung thần còn ít ỏi trong triều, nào dè Trịnh Tùng biết được bèn áp dụng kế sách “tiên hạ thủ vi cường”, ngang nhiên vào cung giết chết Anh Tông rồi lập hoàng tử Duy Đàm lên ngôi vua lấy hiệu là Lê Thế Tông.

Lòng dân đang hoang mang vì sự việc phé để làm cho sơn hà cứ thay ngôi đổi chủ, thấy vậy họ Mạc đang ở phương bắc định khởi binh diệt Lê, trừ Trịnh. Trịnh Tùng được mật báo nên vội vã kéo toàn lực binh mã, giương cờ chính nghĩa “phù Lê trung hưng” nên sau mấy ngày đêm Bắc tiến, Trịnh Tùng đã tiêu diệt được toàn bộ binh lực họ Mạc. Dĩ nhiên nhà Mạc phải suy vi vì nhân quả báo ứng, nhưng cũng vì thế mà binh lực của Trịnh Tùng lại quá sức kiêu căng, càng ngày càng làm cho dân chúng muôn phần căm phẫn. Vua Lê Thế Tông đang ở trong ngôi vị mà nhất cử nhất động đều bị sự giám sát của Trịnh Tùng, quyền hành đối nội, đối ngoại đều phải được thông qua bởi thủ hạ của họ Trịnh nên ngày qua ngày, kẻ trung thần tìm cách ẩn thân mặc cho phe đua nịnh cứ cung tâng bốc, vì vậy mà Tùng tự xưng ngôi vị Chúa Trịnh, vai vế hàng thứ hai, nhưng thực tế thì Trịnh Tùng soán đoạt tất cả quyền hành.

Được tin bất tường như vậy thì phía nam dãy Hoành Sơn, đêm hôm ấy, Nguyễn Hoàng bí mật cùng người hầu cận tìm gặp ẩn sĩ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm tham vấn, khí trời tiết thanh minh diu diu trong ánh trăng mờ mờ khuất dưới hàng dương liễu, Trạng Trình ngắt một đóa phù dung còn đọng sương khuya rồi nhìn vào đó mà ngâm bài kệ:

“-Hà thời biện lại vi vương.

Thử thời bắc trận, nam trường xuất bôn.

Chim bằng cất cánh về đâu?

Chết tại trên đầu hai chữ quận công.

Bao giờ trúc mọc sang sông.

Mặt trời sẽ lại đỏ hồng non tây.

Đoài cung một sớm đôi thay.

Chấn cung sao cũng sa ngay chẳng còn.

Đầu cha lộn xuống chân con.

Mười bốn năm tròn hết số thời thôi!” (Khi nào có biện lại làm vua thì Bắc Lê Trịnh phải dứt mà Nam Chúa Nguyễn cũng phải tìm đường mà chạy. Nguyễn Hữu Chinh ví mình với chim Bằng tức Bằng Trung Công bị giết. Tôn Sĩ Nghị bắc một cái cầu nổi bằng tre vào Thăng Long nên Nguyễn Huệ mới xưng Quang Trung Hoàng đế (1788), dẫn quân ra Bắc để đánh đuổi quân Tàu. Đoài cung là phương tây, ám chỉ Nguyễn Huệ thành linh bị chứng huyết vận chết vào năm (1792). Và chữ Quang có chữ Tiểu trên thì vua Quang Toàn có chữ tiểu phía dưới, tất cả làm vua được 14 năm)

Làn gió mang hơi lạnh từ núi Yên Tử hất vào tấm áo bào mỏng manh của Nguyễn Hoàng, ông vội vã bái chào từ tạ người ẩn sĩ, âm thầm nhắm đọc những lời ngâm nga của tiên sinh rồi cùng kẻ hầu cận quất ngựa về chốn

thành đô trước khi mặt trời ló dạng. Vừa ngồi vào bàn viết, ông đã dùng bút lông viết vào tờ giấy đỏ những lời sấm ký để lúc rảnh rỗi mà suy gẫm ý nghĩa nhiệm màu ứng hiện ra sao trong những ngày sắp tới.

Mặt trời đỏ rực phản chiếu ánh sáng hừng đông trên mặt nước sông Linh Giang ngày đêm êm đềm trôi chảy. Sáng hôm đó nhân ngày rằm tháng Ba, Nguyễn Hoàng lập tức dâng đàn bái tướng, xưng là chúa phương nam, trấn đóng Thuận Hóa, giương cờ chính nghĩa “diệt Trịnh phù Lê”. Con cháu Lạc Long Quân và Âu Cơ giữa hai bờ sông Linh Giang tự dung trở thành đối nghịch bởi từ đây đôi ngã phân ly, kẻ Bắc thuộc cơ ngơi Chúa Trịnh cũng treo cờ đóng trống phù Lê, người Nam thuộc biên cương chúa Nguyễn tự nhận mình có trách nhiệm diệt Trịnh phù Lê, tưởng rằng ngày một ngày hai non sông sẽ thu về một mối, nào ngờ đâu thù hận sâu dày, sông Linh Giang làm mốc ngăn tường để hai họ Trịnh Nguyễn phân tranh, lôi cuốn cả dân tộc vào vòng tranh chấp, muôn dân đồ thán, kinh tế eo xèo, tình người nghi kỵ và nền văn hóa bẻ thành những mảnh vụn của cục bộ, ly khai.

Trong tình thế đối đầu sống chết, cả hai họ đều tìm cách củng cố quyền hành, khai khẩn đất hoang, chiêu hiền đãi sĩ, chuẩn bị binh lực, cầu cạnh thông thương cùng láng bang kể cả việc chiếm đất những quốc gia phương nam như sách lược bành trướng lãnh thổ. Phía bắc, sau khi diệt được họ Mạc, chúa Trịnh tìm cách lân la với nhà Minh bên Tàu để làm chỗ dựa vững chắc cho công cuộc chống Nguyễn phía đảng trong. Nguyễn Hoàng cho đắp lũy Trường Dục tại Phong Lộc trên dòng sông Nhật Lệ, Đồn Hới còn được gọi là lũy Thầy để chặn đứng cuộc tiến quân từ bắc phương, song song với sự chuẩn bị quốc phòng đầy nghiêm mật, các chúa Nguyễn kế tiếp lấy nước Chiêm Thành và Chân Lạp để mở rộng bờ cõi về phương nam. Suốt cuộc phân kỳ có đến bảy lần giao chiến giữa nam và bắc, vẫn không chiến thắng và chiến bại giành cho chúa nào ở đảng ngoài lẫn đảng trong nhưng chắc chắn một điều đôn đau cho cả dân tộc với cuộc nội chiến đầy phi lý chỉ vì cái bản ngã quá to đầy tham vọng, vị kỷ và thù hận của hai họ Trịnh Nguyễn gây ra.

Dòng sông Linh Giang cứ thế lặng lẽ trôi trên hai trăm năm, người dân Việt hai miền nam, bắc tưởng chừng như hai quốc gia biệt lập đối đầu. Những sĩ phu ưu thời mẫn thế chỉ biết đốt hương khẩn nguyện đất trời cho một vị minh vương xuất hiện, niềm tin về vua Lê không còn giá trị mà đối với chúa Trịnh, chúa Nguyễn cũng chỉ là những kẻ thời cơ, hòn dân tộc như âm dương cách trở; nghĩa đồng bào như sớm nắng, chiều mưa. Triều Lê hưng suy bởi sự thịnh suy của đất nước, chiêu bài phù Lê lạc lõng như nước ốc lạnh tanh... May thay, dù vật đổi sao dời trên hai thế kỷ mà ngôn ngữ trần gian của dân tộc Lạc Hồng vẫn còn nguyên vẹn, du dương huyền nhiệm như thuở khai thiên, và rồi lời khẩn nguyện linh thiêng cũng có lần ứng hiện, ban mai đây khi ánh dương tung bùng khắp chốn thì biết đâu xuất hiện những bậc kiệt hiệt hùng anh vì đại nghĩa dân tộc mà xông pha trận mạc quyết một lòng thống nhất giang sơn hầu nam bắc quy về một mối.

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 52 Tây Sơn Khởi Nghĩa

Hồi đầu thế kỷ thứ mười lăm (1400) Hồ Quý Ly cướp ngôi vua của Trần Thiếu Đế lập ra nhà Hồ đặt quốc hiệu là Đại Ngu. Cuộc cách mạng canh tân đất nước với nhiều sáng kiến trong việc trị quốc, mở mang văn hóa nghệ thuật và khai hóa dân trí đang bắt đầu khởi sắc thì nước Tàu ở phương bắc do nhà Minh thống trị đem quân xâm lăng Đại Ngu.

Lên ngôi vồn vẹn một năm thì Hồ Quý Ly nhường lại cho con là Hồ Hán Thương cai quản để tự làm Thái Thượng Hoàng, mặc dù vậy nhưng nhà Hồ cũng đã kịp trở tài mưu lược, dùng binh pháp trong quân sự, đặt các phép toán cho các khoa thi, làm ra giấy bạc đầu tiên trên thế giới, sửa sang những hình luật để trị dân thật hợp lý, cách mạng canh tân đất nước với nhiều sáng kiến nâng cao dân trí và khai hóa dân tình. Nước nhà đang trên đà khởi sắc thì nhà Minh bên Tàu đem quân xâm lấn. Tiếc thay, đại nghiệp cai quản sơn hà của họ Hồ chỉ được bảy năm thiếu thời gian cho những công trình tu tạo cơ đồ thì bá quyền bắc phương đầy dã tâm giờ trở cướp đất phương nam.

Người tài ba và đảm lược như Hồ Quý Ly mà hết lòng phò tri nhà Lê thì sợ gì nước không mạnh, quốc gia không phú cường mà tiếng tốt lưu danh ngàn thu, nhưng làm vua mà hôn quân vô đạo thì kẻ trượng phu phải có trách nhiệm truat phế để mưu tìm nền thịnh trị cho nước nhà, âu đó cũng là lẽ đương nhiên trong lịch sử xưa nay mà thôi.

Con cháu của Hồ Quý Ly mấy đời sống tại đất Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An vẫn thừa hưởng những tinh anh của tiên tổ nên lắm kẻ thành danh đỗ phận. Hậu bán thế kỷ thứ mười sáu, Chúa Nguyễn chủ trương đưa dân chúng vào phương nam ở vùng đất mới chiếm được của Chiêm Thành để khẩn hoang, lập nghiệp. Trong nhiều tộc họ ra đi đợt đầu tiên có con cháu Hồ Quý Ly cũng theo đoàn người di cư vào đất phương nam.

Phía trong dãy Hoành sơn thật hoang vu và hiểm trở, hành trình đặng đặng nhiều khê, với phương tiện thô sơ bằng đôi chân trần và cặp bò, cây cuốc, cuối cùng nhiều gia đình ở vùng Nghệ An khô cằn đã tìm được đất lành, trù phú để định cư, lấy nông nghiệp làm kế sinh nhai trên mảnh đất màu mỡ nơi làng Tây Sơn, huyện Phù Ly, tỉnh Bình Định. Phong cảnh hữu tình, cây cao bóng mát, muôn chim ca hót như mừng đón những bước chân khai mở núi rừng, người cháu ba đời của Hồ Quý Ly là Hồ Phi Phúc quyết định dừng chân nơi sơn thủy hữu tình này để khai sơn phá thạch. Định cư an ổn xong thì Hồ Phi Phúc kết hôn cùng Nguyễn Thị Đồng sinh hạ được ba người con trai khôi ngô tuấn tú liền đặt tên con trưởng là Nhạc, con thứ là Thơm và con út là Lữ.

Đất Tây Sơn vốn là vùng núi thoai thoải như gò nấp ăn thông với dãy Trường Sơn trùng trùng điệp điệp, cách biển ước chừng sáu mươi lăm cây số đường chim bay. Gia trang của Hồ Phi Phúc nằm sâu trong vùng dừa quanh năm rợp bóng, dù không nghe tiếng sóng vỗ rì rào nhưng đối diện hàng ngày với rừng thiêng thú dữ, Hồ Phi Phúc đã sớm thúc người con trưởng lên đường tầm sư học đạo ngõ hầu về làng giúp đỡ dân lành sinh sống an ninh. Riêng Thơm và Lữ được cha truyền thụ võ công gia truyền của giòng họ Hồ gồm đủ kiếm pháp, thương đao, chưởng thủ, quyền cước.

Ngọn núi Thiên sơn phía tây nam có một đạo sĩ đa mưu túc trí, võ nghệ tinh tường, một mình hạ cạp mà lòng chẳng nôn nao. Nhạc đã thọ giáo với vị đạo sĩ này khi lên mười tuổi. Trong thời gian năm năm miệt mài tập luyện, những tuyệt kỹ võ công của tôn sư đã truyền thụ cho đứa đệ tử thông minh không sót một pho nên quyền cước trò Nhạc linh hoạt lạ thường.

Sáng mai hôm ấy, một buổi sáng tinh khôi của tiết trời xuân phong nhưng gió lạnh và sương mù phủ quanh tịnh cốc của thầy trò ẩn sĩ. Người đệ tử tinh tấn vẫn dậy sớm pha trà và tập luyện dưới mé suối để gân cốt mạnh hơn và đường quyền chính xác. Sau vài tuần trà thì đạo sĩ chống gậy bước đến bên người đệ tử âm thầm theo dõi rồi buộc miệng khen ngợi :

- Được lắm, được lắm, đường môn xà phục trận (*Thế võ uốn cong như con rắn để đánh vào hạ bộ đối phương*) đã khá nhuần nhuyễn nhưng đôi mắt của con vẫn còn tán loạn, tâm ý chưa nhất thống, để cho đối phương phá chiêu sát thủ; con gắng sức hít thở điều hòa, luyện chân khí cho thông thì mới kết tụ nội công ngoại tướng đặng biến thành tuyệt chiêu. Ngày hôm nay sắc mặt của con có điều chẳng lành, con nên trở về nhà xem thử có chuyện gì xảy ra hay không. Sau đó trở lại đây luyện thêm vài thế quyền nữa là hoàn tất bộ thần công quyền pháp.

- Dạ! Đa tạ sư phụ. Chẳng hay điềm chẳng lành cho đệ tử đó kiết hung thế nào, xin sư phụ nói rõ cho con thông hiểu không ạ! tiếng Nhạc lo âu đầy khẩn khoản.

- À, ta không biết, chỉ thấy sắc diện của con đổi khác nên nói thế thôi, hãy chuẩn bị lên đường cho kịp. Đệ tử sống với thầy như cha con suốt năm sáu năm, Nhạc biết tính ý sư phụ thế nào rồi, ít nói nhưng đã phán ra thì chuyện gì cũng đúng như thần giáng hạ.

Không còn kịp thời gian suy tư mông lung, Nhạc từ tạ ân sư, ven theo mé núi bước trở lại làng Tây Sơn mà lòng xao xuyến bồi hồi như lửa đốt. Xuyên qua bao dãy núi trùng điệp, mặt trời gần ngã xuống cây sào thì cũng là lúc vừa đặt chân đến đầu ngõ, từ trong nhà Lữ hốt hải chạy ra:

- Thưa anh, may quá anh về vừa tới, cha đang trong cơn hấp hối muốn gặp anh để dặn dò điều gì, anh chạy gấp vào trong đi.

Như một tin sét đánh, Nhạc bần thần mấy giây rồi nhanh nhẩu bước vô. Cái chạng vạng mờ ảo của khoảnh khắc giao thoa giữa hoàng hôn và đêm tối như chuẩn bị ập xuống màu tang thương trùm khắp đó đây. Trong căn nhà cũ, ánh đèn mù u vàng nhạt chiếu chiếc bóng chú Thơm đứng bất động nhìn cha. Hồ Phi Phúc thều thào những lời yếu ớt như đu cho Nhạc nghe được thình âm dặn dò nhân nghĩa với xác thân bất động trên giường.

Nửa đêm hôm đó, Hồ Phi Phúc trút hơi thở cuối cùng dưới mái nhà tự xây ở làng Tây Sơn trong bàn tay thân yêu của ba người con trai. Nhạc cùng hai em chẻ tre bó chiếu thi hài của cha rồi cùng nhau khiêng lên ngọn Thiên Sơn an táng.

Vượt qua hai triền đồi, băng ngang dòng suối chảy xiết, lách qua những hàng tre dày đặt, ba anh em khiêng cha lên tới rừng cây bằng lăng thì trời sắp sáng. Đặt thi hài của cha lên một hòn đá phẳng lì để nghỉ ngơi chốc lát trước khi leo dốc, ba anh em chưa kịp xả hơi và quay lại để tiếp tục lên đường thì ô kìa, hàng triệu con mối đã lẹ làng đùn đất phủ kín thi thể của cha. Dưới ánh trăng mờ đục của nửa đêm hừng sáng, Nhạc thấy chuyện lạ ít có liền bàn với hai em rằng:

- Đây có lẽ là điềm đại kiết. Thôi chúng ta cứ thuận theo ý trời mà để Người nằm lại nơi đây. Bên phía Tây có ngọn Thiên Sơn sừng sững, hai bên có suối róc rách quanh năm, nhất định chốn này phải là nơi có địa linh long mạch. Chúng ta hãy lấy thêm đất đắp cao ngôi mộ cho cha.

Quả thật vậy, trong chốc lát mà những con mối đã đắp xong ngôi mộ như ngọn tháp của Lý Thiên Vương. Ba anh em đắp thêm phía dưới một cái nền to và cao vòng quanh ngôi mộ vừa xong thì trời sáng tỏ. Ba anh em quý lạ khấn vái một hồi, tự hái những bông hoa rừng tung lên trời như tiễn biệt ngàn thu, tự hứa với cha làm điều nhân nghĩa.

Sắp xếp việc nhà xong, Nhạc lại lên đường thẳng tiến ngọn Thiên Sơn theo thầy học tập. Đi cả một ngày đường, mé suối quen thuộc với giòng nước trong veo tung toé y nguyên nhưng lều cỏ đã san bằng và dấu tích sư phụ biệt vô âm tín. Nhạc bùi ngùi nhìn lại hàng cây sừng sững che mát quanh năm vốn là nơi tập luyện võ công sau bao năm tháng. Chàng men theo dòng nước tiến bước về hướng thượng nguồn với hy vọng gặp được dấu chân của ân sư nhưng màn đêm đã cản bước trước tâm lòng tri ân của người thiếu niên trung nghĩa ấy.

Trở về mái nhà xưa cùng hai em ngày đêm luyện võ, có sở học chính thống truyền thụ từ thầy tổ nghiêm minh, Nhạc dốc lòng huân luyện Thơm, Lữ tinh thông thủ, cước. Năm mười sáu tuổi, Nhạc thấy cảnh bất công của quan quân chúa Nguyễn càng ngày càng lộng hành trong xóm làng đến tỉnh thành, Nhạc bèn cải đổi từ họ Hồ ra Nguyễn tức họ mẹ để dễ thu phục nhân tâm, và lại chúa Nguyễn không dòm ngó để chờ ngày “đẩy binh khởi nghĩa”. Riêng Hồ Thơm cũng tự đổi họ tên ra thành Nguyễn Huệ để bày tỏ trí thông minh và lòng vượt thắng của mình ở bất cứ nơi đâu.

Chẳng mấy chốc mà danh tiếng của Nguyễn Nhạc đã được mọi người ca ngợi, võ công cái thế, văn học chân truyền nên vị tri huyện của Tuy Viễn đích thân mời Nhạc giữ chức vụ Biện lại ở Vân Đồn. Vốn tính tình phóng khoáng, lại nhiều mưu mẹo kinh luân, Nguyễn Nhạc quy tụ anh em bạn hữu rất đông tổ chức đàn hát rượu chè, đánh bạc thâu đêm để tìm người kết hợp. Bao nhiêu tiền thuế của cả huyện ông tiêu pha hết vào việc này rồi bỏ nhiệm sở, vào rừng chiêu nạp binh sĩ khởi nghiệp.

Năm Tân Mão (1771) ông lập một đồn điền rộng lớn thuộc đất Tây Sơn, địa thế tương đối hiểm trở đường sá khó đi lại để cho binh sĩ tập luyện cung tên, múa đao, khoa kiếm. Bấy giờ quân chúa Nguyễn nghe báo cáo việc tụ nghĩa ở đất Tây Sơn nên đem quân triệt hạ. Vì thế Nguyễn Nhạc tuyên chiến hẳn với quân nhà Chúa, dù binh lực và lương thảo đầy đủ nhưng quân chúa Nguyễn khó lòng vào trong doanh trại của Tây Sơn, ngược lại càng ngày thì uy danh Nguyễn Nhạc càng lớn khiến cho quân chúa Nguyễn sợ hãi, e dè rồi bao phen thua chạy để lại biết bao chiến lợi phẩm cho quân Tây Sơn.

Cứ mỗi lần quân chúa Nguyễn lui binh thì Nguyễn Nhạc được nhân dân ủng hộ rất đông, vì vậy quân số theo ông càng ngày càng trở nên phát triển mạnh bạo. Ông cũng thường kéo những toán quân quả cảm xuống thành Quy Nhơn đánh vào các nhà giàu có, quan chức lạm quyền, hà khắc nhân dân để lấy tiền của phân phát lại những người dân nghèo khổ.

Cử chỉ cao thượng này là tiếng đồn tốt cho Nguyễn Nhạc bay rất xa, chính điều đó mà đội quân binh của Nguyễn Nhạc càng ngày càng phải cần có đồn trại lớn hơn, khí giới phải tinh xảo hơn và tổ chức chặt chẽ hơn để chuẩn bị nghiệp lớn!

Triều đình chúa Nguyễn phía nam thì đến thời tàn lụi, kinh tế quá ư kiệt quệ, loạn thần nổi lên như nấm, kỷ cương giềng mối xã tắc bị đảo lộn; tham nhũng và hối lộ lan rộng và quan quân chỉ biết hà hiếp dân chúng trong khi chúa Nguyễn Anh Vương thì vô tài, bất tướng, thế lực suy vi. Trong tình thế như vậy mà quyền thần Trương Phúc Loan ý thân quan mấy đời chúa Nguyễn nên lộng quyền chuyên chính làm nhiều điều tàn ác, bề phái như tìm cách sát hại trung thần, nghe lời sàm tấu nịnh nọt khiến nhân dân đồ thán, còn những ai là trung nghĩa thì tìm cách từ quan trở về ẩn dật. Do đó mà lũ nịnh thần lần lượt lộng quyền tha hồ hãm nước hại dân.

Trước cảnh đen tối của xã tắc, Nguyễn Nhạc triệu tập anh em nghĩa quân bàn định khởi nghĩa để tiêu diệt lũ dòi mò đục khoét quốc gia, khai trương tổng hành dinh để điều động binh mã, dựng cờ tía viền vàng thuộc hành hòa tượng trưng cho uy quyền và sức mạnh của nghĩa quân, khai thác mối bất đồng giữa dân chúng và triều đình, ly gián bọn nịnh thần và khơi dậy mối hiềm khích giữa trung thần với quốc phó Trương Phúc Loan.

Đại hào phú Huyện Khê ở Tuy Viễn thấy hành động hào hiệp của Nguyễn Nhạc bèn dốc tất cả tài sản để nuôi nghĩa binh, bên cạnh đó một võ tướng miền sơn cước tên là Nguyễn Thung cũng kéo quân về giúp sức nên thanh thế binh đội Tây Sơn bành trướng mau lẹ vô cùng. Trận đầu tiên ra quân tiến đánh vùng đồng bằng, chiếm áp Kiến Thành xưng là Tây Sơn trại chủ, dồn binh lực kiểm soát hai huyện Phù Ly và Bồng Sơn phong cho Nguyễn Thung làm đệ nhị trại chủ cai quản huyện Tuy Viễn và phong Huyện Khê làm đệ tam trại chủ lo việc quân lương. Với binh khí thô sơ như dao mác, nhưng nghĩa quân của Tây Sơn được huấn luyện chu đáo, xuất phát từ lòng dân nên rất hăng say trận mạc để tiêu diệt những quan lại tham nhũng, hà khắc; bên cạnh đó thì chủ soái Nguyễn Nhạc là người mưu trí, táo bạo, dám làm việc lớn bất chấp đến sự an nguy của tính mạng.

Vài năm sau vào khoảng mùa thu năm Quý Ty (1773) thì uy danh của Nguyễn Nhạc đã vang dội, triều đình chúa Nguyễn đã bắt đầu lo lắng, quan quân thành Quy Nhơn tìm mọi cách triệt hạ nhưng chưa biết phương nào; tương kế ấy, Nguyễn Nhạc dùng binh pháp theo kế “ban tru ngật hổ” (*Một thế trận giả bị bắt để dụ địch*) giả làm con heo trong rọ để dụ con cọp đói tới nhằm xuất kỳ bất ý mà hạ cọp tại chỗ. Nguyễn Nhạc mật báo cho các trại phó Nguyễn Thung và Huyện Khê chuẩn bị binh mã mai phục ngoài thành Quy Nhơn chờ đợi nửa đêm có pháo lệnh và lửa cháy thì xông vào cướp thành, còn chính ông thì tự cho quân lính trói hồ, bỏ vào cũi mang đến dâng nộp cho quan tuần vũ Nguyễn Khắc Tuyên.

Quá mừng rỡ vì cây gai trước mắt đã được trừ khử, Nguyễn Khắc Tuyên lập tức tổng giam vào ngục chờ sáng ngày xét xử. Nửa đêm hôm ấy, Nguyễn Nhạc phá cũi, xông ra giết chết lính canh, mở cửa thành, đốt lửa làm hiệu cho hai đạo quân của Nguyễn Thung và Huyện Khê tiến vào. Quan tuần vũ Nguyễn Khắc Tuyên nửa đêm nghe cấp báo,

giật mình bỏ cả ấn tín vợ con chạy thoát thân, quân lính trong thành một phần tử trận, một phần trốn thoát, phân thì đầu hàng quân Tây Sơn nên chẳng mấy chốc mà thành Quy Nhơn trở thành đại bản doanh của Nguyễn Nhạc.

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 53 Nguyễn Huệ Xuất Chiêu

Thừa cơ hội chiến thắng một cách chớp nhoáng bằng mưu kế, Nguyễn Nhạc cử binh tiến đánh đất Quảng Nghĩa và Quảng Nam, nhưng vũ khí nghĩa quân Tây Sơn còn thô sơ không sánh được với đại bát thần công của Chúa Nguyễn Định Vương nã ra dồn dập, buộc lòng Nguyễn Nhạc phải lui binh về cố thủ thành Quy Nhơn.

Qua chiến thắng vang dội tại Bình Định khiến hai tướng Tàu là Tập Đình và Lý Tài cũng chiêu mộ binh mã người Tàu theo giúp Nguyễn Nhạc. Với đạo quân khá đông, Nguyễn Nhạc chia nghĩa quân ra làm năm đạo là trung, tiền, tả, hữu, hậu quân để chuẩn bị tiến đánh những yếu điểm của Chúa Nguyễn phía bắc thành Quy Nhơn.

Nhận thấy Quốc phó Trương Phúc Loan vẫn không lo chống đỡ, ung dung làm nhiều điều tàn ác trong triều chúa Nguyễn, phía nam lại có quân của Tây Sơn đứng lên khởi nghĩa nên chúa Trịnh Sâm nhân cơ hội này sai đại tướng là Hoàng Ngũ Phúc đem ba vạn quân cùng với Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Thế, Hoàng Đình Bảo đi đường thủy và đường bộ vào đất Bồ Chánh đánh chúa Nguyễn.

Khai thác lòng dân đang than oán và bất mãn, Hoàng Ngũ Phúc tiến quân đến Quảng Trị cho loan truyền rằng, quân đội của chúa Trịnh vào nam chỉ để tiêu diệt Quốc Phó Trương Phúc Loan mà thôi. Nghe như thế các quan nhà chúa Nguyễn mưu kế bắt Trương Phúc Loan giao nộp cho Hoàng Ngũ Phúc.

Dù bắt được họ Trương, Hoàng Ngũ Phúc vẫn tiến quân vào Nam với lý do tiêu diệt phiến loạn Tây Sơn. Chúa Nguyễn Định Vương biết mưu kế của họ Trịnh muốn lợi dụng thời cơ tấn công Phú Xuân nên sai Tôn Thất Tiệp và Nguyễn Văn Chính đem thủy và bộ quân án tại sông Bái Đáp chờ lệnh.

Hoàng Đình Thế đem quân dọc đường núi đánh úp vào kinh thành Phú Xuân làm cho Chúa Nguyễn và triều đình bỏ chạy vào Quảng Nam ẩn náu. Trong lúc nguy ngập mà chưa có con nối dõi, Chúa Nguyễn lập cháu là Nguyễn Phúc Dương làm Đông cung để lo giữ Quảng Nam, hành dinh tạm thời đóng tại đồn Hòa Vinh thuộc huyện Hà Vinh.

Nguyễn Nhạc thừa cơ hội chúa Nguyễn ẩn náu ở đất Quảng Nam bèn dốc toàn lực gồm năm đạo quân tiến đánh. Thế trận như vũ bão làm cho chúa Nguyễn chống cự không nổi bèn cùng người cháu là Nguyễn Phúc Ánh xuống thuyền chạy vào nam, trú tại đất Gia Định, để Nguyễn Phúc Dương ở lại Quảng Nam chống đỡ.

Nguyễn Nhạc lợi dụng Đông cung Nguyễn Phúc Dương thế cô sức yếu, cho người rước về đóng ở Hội An như một con tin chờ ngày sử dụng. Để được chính nghĩa

giúp Chúa Nguyễn giữ lại cơ ngơi, Nguyễn Nhạc sắp đặt công việc rồi cử đại binh đánh Hoàng Ngũ Phúc, giao cho tướng Tập Đình làm tiên phong và Lý Tài làm trung quân còn chính Nguyễn Nhạc đi tập hậu đánh với quân chúa Trịnh.

Trận chiến diễn ra suốt một tháng bất phân thắng bại, phần vì lương thực thiếu thốn, binh hoạn cho binh lính nên Hoàng Ngũ Phúc sai Hoàng Đình Thế và Hoàng Phùng Cơ quyết xử dụng kỵ binh xông trận ác chiến một phen. Bị bất ngờ, Nguyễn Nhạc cùng Lý Tài tạm lui binh về Quảng Nghĩa, chuyển Đông cung vào Quy Nhơn lưu trú. Riêng tướng Tập Đình vì thất trận nên chạy về Quảng Đông bị quan nhà Thanh bắt giết vì lý do hợp tác với Tây Sơn.

Nguyễn Nhạc thấy tình thế nguy khốn, trong Nam thì có Tổng Phúc Hợp là quan lưu thủ đất Long Hồ hợp đại binh đánh ép quân của Tây Sơn. Nguyễn Nhạc liệu thế không chống nổi bèn cho người đem vàng bạc và thư từ đến hòa đàm với Hoàng Ngũ Phúc xin giao đất Quảng Nghĩa, Quy Nhơn và Phú Yên và chỉ xin làm tiền khu dẹp giặc của chúa Nguyễn mà thôi.

Không đánh mà thắng là điều mà ai làm tướng cũng muốn, đương đốc thúc binh mã chuẩn bị tấn công thì đối phương lại dâng thành, Hoàng Ngũ Phúc đặc ý làm biểu xin chúa Trịnh phong cho Nguyễn Nhạc làm Tiên phong tướng quân, Tây Sơn Hiệu trưởng. Nguyễn Hữu Chỉnh phụng mệnh chúa Trịnh vào tận đất Quy Nhơn sắc phong cho Nguyễn Nhạc với đủ triều nghi như mao, cờ, ấn và kiếm.

Như vậy, phía bắc có quân binh chúa Trịnh làm hậu thuẫn không phải sợ bị đánh úp, rảnh tay nghĩ đến chuyện bành lấn phía nam, Nguyễn Nhạc bèn dùng nước cờ tình ái là gã con gái Thọ Hương cho đông cung Nguyễn Phúc Dương. Với tư cách là cha vợ, Nguyễn Nhạc cho người đến bàn định với Tổng Phúc Hợp, thuộc tướng chúa Nguyễn đang điều binh đánh thắng Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khánh và một nửa đất Phú Yên.

Tổng Phúc Hợp nghe tin Nguyễn Nhạc có ý về hàng với chúa Nguyễn nên bán tín bán nghi bèn sai sứ tiếp xúc thăm dò. Được tin này, Nhạc đưa con rể là Đông Cung Nguyễn Phúc Dương lấy lễ tiếp giao, hai bên ý hiệp tâm đầu nên sứ giả của Tổng Phúc Hợp định ninh rằng Nguyễn Nhạc muốn phò Đông cung hầu gây nghiệp chúa.

Thấy như vậy, Tổng Phúc Hợp định ngày giờ kéo quân ra Quy Nhơn hợp với Nguyễn Nhạc đưa Nguyễn Phúc Dương lên ngôi chúa, an bang thiên hạ. Đã được mật báo, Nguyễn Nhạc âm thầm sai em là Nguyễn Huệ đem quân đánh úp Tổng Phúc Hợp.

Lần xuất binh đầu tiên, Nguyễn Huệ đã làm tất cả tướng sĩ kinh ngạc bởi thiên tài chỉ huy trận mạc của người tướng trẻ chưa đủ hai mươi hai tuổi đời nhưng quá ư xuất chúng.

Cũng từ ngày đó, lịch sử Việt Nam xuất hiện một nông dân áo vải đặc biệt góp phần cho dân tộc chiến thắng đội quân phương bắc dã tâm xâm lược quê cha, dẹp tan những kẻ vong nô cầu cạnh ngoại bang dày xéo đất tổ, một nhân vật nêu cao tinh thần độc lập của tổ tiên như Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn năm xưa, chiến thắng quân Nguyên liên tục ba lần với ý đồ sát nhập mảnh đất phương Nam thành lãnh địa của Thành Cát Tư Hãn; hay theo chí anh hùng Lê Lợi, dù kiên trì mười năm khổ ải cũng đuổi được giặc Minh khỏi bờ cõi giang sơn.

Nhà Lê hưng suy cũng bởi sự thịnh suy đất nước, các chúa Trịnh, Nguyễn đều đưa ra chiêu bài phò Lê để giương cao ngọn cờ chính nghĩa, nhưng lòng dân mới là tối thượng, dù dưới danh nghĩa gì mà phản dân, hại nước thì cũng chỉ nhất thời. Dù bất phân thắng bại trên hai trăm năm tưởng như năm tháng lặng lờ trôi dần dà biến thành hai đất nước; nhưng hồn thiêng sông núi dễ gì để phân ly mà khiến xui cho hương đồng lúa nội vun thành cờ đại nghĩa, một con người, một nông dân, một công dân, một bước chân trong cuộc đời nhưng đi trên cuộc đời để mưu tìm cách nào thống nhất giang sơn, quy về một mối

Trong khuôn viên ngôi nhà trồng dứa và cây ăn trái sum sê có người thanh niên khôi ngô tuấn tú, ít nói, ít cười nhưng lúc nào cũng sẵn sàng tập luyện khí giới, nghiên cứu binh thư và chiêm nghiệm thời tiết như một thói quen không thể thiếu trong tuổi ấu niên. Người thanh niên ấy chính là Hồ Thơm, sau lấy họ của mẹ là Nguyễn và đặt lại danh tánh là Huệ, nhưng về sau đổi lại lần nữa là Nguyễn Quang Bình, sinh năm Nhâm Thân (1752) tại ấp Tây Sơn, thôn An Cư, phủ Hòa Nhơn, tỉnh Bình Định. Trong khoảng thời gian với bối cảnh lịch sử của đất nước bị phân hóa giữa hai lực lượng đối kháng kịch liệt bởi đảng Trong chúa Nguyễn và đảng Ngoài chúa Trịnh.

Đảng Trong thì triều đình chúa Nguyễn đã bị mục nát do đám quần thần quan lại tham ô, Quốc phó Trương Phúc Loan cậy quyền ý thế nên sinh ra lăm điều ngang ngược, muôn dân đồ thán. Chính những bất công nhiều nhường của thời buổi loạn lạc, Nguyễn Huệ ý thức được nhiệm vụ của tuổi trẻ cần phải có võ nghệ, mưu lược và lòng quả quyết để giúp đời, cứu nước. Sở học được cha truyền thụ và anh hướng dẫn cũng chưa thỏa mãn những ước muốn tuyệt kỹ công năng, Nguyễn Huệ tự tìm thầy giỏi để lãnh hội thêm phần uyên bác.

Nghĩ thế Huệ tìm đến vị giáo thụ Nguyễn văn Hiến đầy đức độ và cao cường. Giáo thụ Hiến đã mở trường dạy học, nhất định không ra làm quan với triều đình mục nát. Những môn đệ của vị giáo thụ này gồm những thiếu niên trong vùng Tây Sơn và phụ cận, tất cả đều có năng khiếu về võ lực mà lại thêm tính chuyên cần trong cách học từ chương. Dù vậy nhưng chỉ có Nguyễn Huệ là được thầy Hiến quan tâm đặc biệt bởi nhân cách khiêm tốn, đằm thắm nhu hòa mà học hành thì ưu hạng, tinh thông cả văn lẫn võ; dĩ nhiên là bọn đồng môn đâm ra nể phục, tung hô và sở cậy.

Nguyễn Huệ quả có tư chất tuyệt trần và thông minh, làm việc gì cũng lanh lẹ, vóc dáng cao ráo, đỉnh đặc, nên thầy Hiến quyết định truyền tất cả bí kiếp võ công cho người học trò năng động nhưng ít nói để sau này giúp đời, giúp người. Vì thế mà những tuyệt chiêu của mình, những sở trường sở đoản từ mấy đời gia truyền trong giòng họ đều được sư phụ truyền trao tận lực.

Vốn thông minh, siêng năng, bao nhiêu tuyệt kỹ về văn võ của thầy giáo Hiến đều được Nguyễn Huệ thụ học một cách tường tận tới nơi tới chốn.

Khi anh cả là Nguyễn Nhạc dấy binh khởi nghiệp để diệt trừ bọn tham quyền cố vị thì Nguyễn Huệ đã được mười tám tuổi. Với sức khỏe phi thường, tài trí linh hoạt, Ông đã giúp cho anh khá đắc lực trong việc xuất quân đánh chiếm thành Quy Nhơn làm đại bản doanh đầu tiên cho quân Tây Sơn.

Đôi mắt quắt thước, gò má cao, cặp chân mày rậm khít với cái trán cao rộng khá đỉnh ngộ đã toát lên sự dứt khoát, táo bạo và cương quyết. Miệng rộng hình cánh cung, mũi cao và thẳng tắp, Ấn đường sâu ẩn dưới bộ râu đen vừa mọc lún phún, đặc biệt hai đường pháp lệnh của Nguyễn Huệ chạy từ cánh mũi tỏa xuống địa cát tăng thêm nét hào hùng của kẻ quân tử tài hoa. Tiếng nói của chàng trong và nhu nhuyễn khiến người nghe được cảm tình và dễ bị chinh phục. Hai vành tai to rộng với gương mặt vuông chữ điền là tướng cách đại nhân phúc hậu khiến cho ba quân tướng sĩ dưới trướng đều tỏ lòng kính nể đáng hùng anh tuổi trẻ này. Tướng của chúa Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc kéo quân tiến vào nam diệt trừ được Quốc phó Trương Phúc Loan, lại nhân đà này muốn tiến sâu vào nam để chiếm đất của chúa Nguyễn và Tây Sơn. Được lợi điếm vì vừa thắng trận nên thế quân của Hoàng ngũ Phúc mạnh bạo, hung hăng thừa thắng xông lên. Thấy như vậy nên Nguyễn Nhạc đã họp bàn cùng các cận tướng, dùng kế ‘*Dục cầm cố tung*’ (Muốn bắt mà lại thả ra) để nói lỏng bước đầu rồi thu lợi sau này chẳng muộn. Nghĩ thế nên Nhạc sở cậy hiền sĩ Phan văn Tuế, một nhân vật có khoa ăn nói chẳng khác Trương Nghi, Tô Tần đời xưa mang phẩm vật, thư từ cung kính đến doanh trại của Hoàng Ngũ Phúc thương thuyết với nhã ý xin giao nộp đất Quảng Ngãi, Bình định, Phú yên cho chúa Trịnh. Quân binh của họ Hoàng đã thấm mệt, xa gia đình, thời tiết oi bức sanh ra bao bệnh tật, một phần vì phong thổ khác biệt, rừng thiêng u ám, đôi đầu cuộc chiến vô nghĩa giữa đồng bào ruột thịt với nhau lâu dài; nay không đánh nhau mà lại được tất cả thì còn gì sánh bằng.

Lão tướng Hoàng Ngũ Phúc không cần suy nghĩ, chấp nhận sự dâng nộp đất đai và dùng Nguyễn Nhạc thay mình trong việc tận thu thiên hạ, đồng thời cho ba quân nghỉ ngơi dưỡng binh.

Tạm yên phía bắc, Nguyễn Nhạc sắp đặt cuộc bàn thảo giữa sứ giả của Tổng Phúc Hợp và Đông cung như nguyện vọng chung của ý chí nhà Tây Sơn. Dĩ nhiên Tổng Phúc Hợp chưa hẳn tin tưởng nhưng cũng không lấy đó làm mối lo lớn, ung dung dưỡng

sức, đợi thời cơ đem quân ra Quy Nhơn phò Đông cung Nguyễn Phúc Dương lên ngôi chúa Nguyễn.

Lợi dụng kẽ hở của đôi phương, Nguyễn Nhạc lập tức sai em là Nguyễn Huệ chỉ huy hai vạn quân cấp tốc tấn công thành Phú Yên. Lần đầu tiên thống lĩnh hai vạn tinh binh với nhiệm vụ đánh thắng chiếm thành, Nguyễn Huệ hết sức tin tưởng ở khả năng và tâm lòng đồng nhất của binh sĩ.

Tháng bảy năm Ất Mùi (1775) thành Phú yên đã đón những trận mưa giông. Vụ lúa Phú yên vừa gặt xong nên cánh đồng nhô lên toàn gốc rạ. Huệ chỉnh đốn binh mã, võ về quân lính, tập lại cách giao chiến xáp lá cà theo quyền cước, ban khen kẻ xuất sắc và cùng tướng sĩ nhất tề thệ nguyện để chiến thắng đợt này nên ba quân tướng sĩ nức lòng chiến đấu. Thượng tuần tháng Bảy năm Ất mùi, khi chàng Ngưu Lang gặp nàng Chức Nữ trên cầu Ô Thước để thỏa mãn lòng nhớ thương thì cũng là lúc Nguyễn Huệ thấp nhang đèn khấn vái trời đất rồi cho đốt ba viên pháo đại trước khi xuất binh. Ngồi trên lưng ngựa uy nghiêm, dũng dạt, Nguyễn Huệ ra lệnh cho đoàn quân trực chỉ phương nam.

Nửa đêm trung tuần tháng Bảy trăng tròn lỉnh, trời mưa giông càng thêm nặng hạt, nước đọng hai bên vệ đường như những ngân bạc trắng xóa phủ đầy ngựa xe, đoàn quân của Nguyễn Huệ đã đến vùng núi Bạc Đầu Sơn thì gà vừa gáy sáng, Huệ hạ lệnh cho binh mã dừng lại, nổi lửa thổi cơm và dưỡng sức kỵ mã.

Trăng trung tuần chênh chếch sườn Tây, Nguyễn Huệ dắt tiêu kiếm vào lưng rồi một mình trèo lên chót đỉnh ngọn Bạc Đầu Sơn thăm dò địa thế. Xa xa về phía đông nam, khuất tầm mắt phát ra những tia sáng mờ nhạt của những trụ đuốc tuần canh ẩn hiện lẫn với ánh trăng khuya làm lấp lánh trong bóng đêm những kỳ ảo khá u huyền trầm tịch.

Vị tướng trẻ đứng trên phiến đá trước miếu hoang đảo mắt nhìn quanh rồi thầm thì trách cứ, chiến trận sẽ xảy ra nội nhật ngày mai mà binh tướng Tổng Phúc Hợp chẳng hề hay biết!. Lần đầu tiên chỉ huy hai vạn tinh binh, dù can đảm đến đâu cũng thấm chút hoang mang, tự vấn. Một làn gió ban mai từ biển đông thổi đến mang theo hơi nước mát mẻ của cơn mưa giông pha chút mặn mặn của biển cả bao la phía đông bắc làm cho thần trí Nguyễn Huệ tỉnh táo, mạnh bạo hơn; thật nhanh chóng Huệ nhắm tính và ra quyết định: ‘nếu phải đi vòng qua Bạc Đầu Sơn thì quân binh lương thảo vận chuyển ít nhất một ngày, chi bằng theo hướng tây nam qua lối rẽ mòn của người đốn củi, vừa rút ngắn phân nửa thời gian vừa bảo mật được tính nguyên vẹn, an toàn cho quân đội’.

Tính xong, Huệ tức tốc về tổng hành dinh cất hai ngàn quân mặc áo đỏ, dựng cờ “*Trịnh Vương*” tiến về phía Bạc Đầu Sơn do Nguyễn Văn Tuyết chỉ huy. Nguyễn Huệ

đang muốn bắt chước Hàn Tín áp dụng kế «Minh tu san đạo, Âm độ trần thương», (*Kế dụ địch làm cho làm tưởng thật.*) để tất chiến thắng Tống Phúc Hợp một cách thần kỳ.

Đích thân Nguyễn Huệ thống lĩnh binh tướng còn lại, bọc ngõ hậu theo đường mòn để “xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị” (*thình lình đánh úp*) tiến sâu vào đại bản doanh của thành Phú Yên. Lối “hợp đồng tác chiến” giữa đoàn quân của Nguyễn Văn Tuyết giả làm quân binh cờ xí của chúa Trịnh khiến cho binh sĩ phía Tống Phúc Hợp hoang mang, phân tán đặng dồn mọi nỗ lực án binh phía ngoại môn.

Đằng sau thành Phú yên, Nguyễn Huệ đốc thúc quân sĩ trong đội cảm tử quân phóng lên thành chặt cầu tre cho quân binh Nguyễn Huệ tràn vào thành.

Trận đánh chớp nhoáng đầy mưu lược vừa kết hợp hai mặt giáp công làm cho Tống Phúc Hợp đại bại. Quân Nam hà phải bỏ chạy về giữ đất Vân Phong, một số tàn quân thu binh về hòn Khôi, Nguyễn Huệ lấy được thành Phú Yên không khó nhọc bao nhiêu.

Khi hay tin đại thắng tại Phú yên, Nguyễn Nhạc liền cho sứ báo tin đến Hoàng Ngũ Phúc biết rõ sự tình. Để vỗ về dân Nam và lợi dụng sau này những trận đánh với chúa Nguyễn mà mình khỏi nhọc sức, Hoàng Ngũ Phúc dâng sớ xin chúa Trịnh sắc phong cho Nguyễn Huệ nhằm thu phục lòng hoang mang của dân cư phía nam. Tểnh Đô Vương Trịnh Sâm tiếp sớ liền sắc phong cho Nguyễn Huệ chức Tây Sơn hiệu Tiên phong tướng quân.

Binh lính Hoàng Ngũ Phúc đóng ở đất Châu Ô giáp giới Quảng Nam, lúc bấy giờ đất Quảng Nghĩa bị phong thổ bất hòa sinh ra binh dịch, phần quân lính từ bắc chưa hợp thổ ruộng, rừng thiêng nước độc, phần thì lương thực khan hiếm, do đó, Hoàng tướng quân phải rút binh về giữ Phú Xuân trấn thủ, giao Quảng Nam lại cho anh em Tây Sơn cai quản. Vài tháng sau Hoàng Ngũ Phúc về tới Thuận Hóa thì mất, Bùi Thế Đạt được lệnh Trịnh Sâm vào thay thế cùng Lê Quý Đôn làm Tham Thị giữ đất Thuận Hóa trở ra.

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 54 Ba Anh Em Tây Sơn Vương

Nói về Nguyễn Nhạc xử dụng Đông cung Nguyễn Phúc Dương với ý đồ tóm đầu đất Phú Yên khi quân chúa Nguyễn đánh lần ra, ngoài phía Bắc lại bị Hoàng Ngũ Phúc ép vào, với tình thế lưỡng đầu thọ địch ấy, Nhạc cốt ý gả Thọ Hương cho Đông Cung để an bề chống đỡ phía nam và Nguyễn Nhạc đóng vai cha vợ hòng dụ lòng tin của Tổng Phúc Hợp đang khai chiến; nhưng giờ đây sau khi thắng trận và lấy được đất Phú Yên, Nguyễn Phúc Dương mới biết mình bị lợi dụng và định trốn thoát vào Nam đăng mưu đồ nghiệp bá.

Biết được ý định như vậy, Nguyễn Nhạc lập tức cho quân lính bắt giam Nguyễn Phúc Dương tại chùa Thập Tháp gần thành Đồ Bàn rồi chọn ngày lành tháng tốt đặt hương án cáo yết thiên địa tự xưng là Tây Sơn vương nhằm vào năm Bính Thân (1776).

Nguyên chùa Thập Tháp Di Đà được một vị Hòa Thượng họ Tạ húy là Nguyên Thiều từ xứ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung quốc đến lưu trú và xây dựng vào năm Quý Hợi (1683) đời vua Lê niên hiệu là Chánh Hòa trên gò đất có mười ngôi tháp Chàm. Đây là ngôi chùa cổ nhất thuộc dòng Lâm Tế, với tổng thể hài hòa, tôn nghiêm, cổ kính. Chùa tọa lạc trong vườn cây cổ thụ; quanh năm đắm chìm trong màu xanh của ao đầm, cây cỏ sum suê, chim muôn cầm thú ríu rít bốn mùa; phía bắc có con sông Kôn uốn lượn qua dòng nước chảy trong veo. Thành Đồ Bàn của Chiêm Thành ngày xưa nằm ở phương nam đã xây nên mười ngôi tháp án ngữ phía bắc, vì vậy khi Hoà Thượng Nguyên Thiều xây dựng ngôi tam bảo nơi đây thì tên chùa gắn liền với danh lam Thập Tháp.

Nguyễn Nhạc cũng không nỡ giết con rể của mình, vua chỉ giam lỏng ở khuôn viên chùa Thập Tháp đợi chờ ngày bành trướng thế lực. Tây Sơn vương cần mở mang thanh thế bèn sai bào đệ của mình là Nguyễn Lữ cầm binh tiến chiếm đất Gia Định. Vâng lệnh vương huynh, Nguyễn Lữ đem theo bốn chục thớt voi, một đội kỵ mã, bốn chục chiến thuyền và tám ngàn quân tinh nhuệ tiến binh vào phương nam.

Đường sá gập ghềnh lên đồi xuống thác cheo leo, tới Diên Khánh quân binh của Nguyễn Lữ không thể tiến thêm được nữa, ông ra lệnh hạ trại nghỉ tạm một vài đêm rồi nhân đó dân địa phương tại Diên Khánh hiến kế bán ngựa mua thuyền đi đường thủy vào Gia Định thì tiện lợi hơn.

Nghe xong, Nguyễn Lữ cho là hữu lý bèn mượn tất cả ghe thuyền của dân địa phương làm chiến thuyền xuôi gió tiến vào nam. Đường thủy lách vào các sông ngòi nơi đất mới thật chằng chịt, nhiều khe nên phải mất mười lăm ngày đêm thuyền bè mới đến chân thành Gia Định. Lúc bấy giờ quan quân đang phò Định Vương Nguyễn Phúc Thuần tức là Duệ Tân nhà chúa Nguyễn rất lơ là, do đó Nguyễn Lữ đã đem quân vây hãm thành Gia Định suốt trong năm ngày đêm rồi dùng cảm tử quân phá thành tấn công.

Uy danh của quân Tây Sơn bắt đầu vang dội khắp nơi qua trận chiến giữa Nguyễn Huệ thắng Tổng Phúc Hợp lấy đất Phú Yên, nên khi thúc thủ trong thành, quân binh của Nguyễn Phúc Thuần đã hoang sợ với chiến công đó cộng thêm sự hò hét, thuyết phục và hù dọa của quân lính Nguyễn Lữ, rốt cuộc thành Gia Định đã dễ dàng thất thủ và lọt vào tay của nhà Tây Sơn.

Chiếm xong Gia Định thành, Nguyễn Lữ cho quân binh gom góp tất cả của cải, châu báu, chiến lợi phẩm, đồng thời bổ sung binh mã đầy đủ rồi giương buồm trở về mà lại không cắt cử quan quân ở lại giữ thành. Nguyễn Huệ được tin chiến thắng từ đội quân của em trai mình nhưng lại không giữ thành liền nảy ra một ý nhằm phân hóa thế lực của chúa Nguyễn bèn cách bày mưu cho Đông cung Nguyễn Phúc Dương trốn thoát vào Gia Định thành.

Tướng Lý Tài trước kia theo giúp Nguyễn Nhạc nhưng sau đó phản phúc theo hàng quân chúa Nguyễn, phò tá cho Đông Cung vào Gia Định để gây áp lực với Duệ Tông Hiếu Định đăng lập ngôi chúa mà Nguyễn Phúc Dương trở thành tân chính vương, tướng Lý Tài nắm giữ binh quyền. Trong khi đó, Duệ Tông bị áp lực trở thành Thái Thượng vương có Đỗ Thành Nhân theo phò, Nguyễn Phúc Ánh bấy giờ còn nhỏ tuổi nhưng vẫn được tham dự quốc sự ở dưới trướng.

Đỗ Thành Nhân thấy Nguyễn Nhạc xưng là Tây Sơn vương bèn tự phong cho mình là Đông Sơn vương để làm thế đối kháng. Quân binh Chúa Nguyễn tự nhiên phân hóa ra thành hai khối, một của tân chính vương Nguyễn Phúc Dương, một của thái thượng vương Duệ Tông.

Với những chiến công thắng lợi dồn dập từ Phú Yên đến Gia Định, Nguyễn Nhạc thấy cần thiết phải tạo thêm chính danh để an bang thiên hạ qua việc tự xưng là Tây Sơn vương, lấy thành Đồ Bàn làm kinh đô, phong cho bào đệ Nguyễn Huệ làm Phụ Chính đại thần coi việc đối nội, đối ngoại; phong cho bào đệ Nguyễn Lữ làm Thiếu Phó Tổng Quản Binh Bị.

Mặc dù tự xưng vương nhưng phía bắc uy danh của chúa Trịnh vẫn còn nể phục, Nguyễn Nhạc rất dè dặt chưa dám thiết triều nghi và mở mang thành quách Đồ Bàn rộng rãi. Trong giai đoạn này, Nguyễn Nhạc đang ra sức củng cố quyền lực, chiêu dụ binh sĩ ngày đêm luyện tập thủy, bộ và chuẩn bị mở cuộc tấn công đại quy mô ra cả hai miền Nam và Bắc hà.

Tình hình Gia Định thành phân hóa trầm trọng giữa Lý Tài và Đỗ Thành Nhân, hai vương chúa Nguyễn cũng không thuận lòng nhau khiến cho đất Việt từ Bắc chí Nam đều trở thành những vùng đất với các thủ lĩnh sứ quân. Riêng Bắc hà thì chúa Trịnh thống lãnh đến tận Quảng Nam; Tây Sơn vương ở Quy Nhơn, Phú Yên và Diên Khánh. Miền Nam thì đang linh xình tùy lúc chúa Nguyễn kéo đến thì đất Gia Định thuộc về chúa Nguyễn, nhưng khi quân Tây Sơn kéo đến thì thuộc Tây Sơn vương. Người dân ba miền Nam Trung Bắc giờ đây sống trong hoàn cảnh loạn lạc mà các vương chúa tranh nhau giành giật ảnh hưởng. Cuộc sống trở nên khó khăn hơn vì lương thực một phần lớn phải cung ứng cho nhu cầu binh mã.

Tây Sơn vương Nguyễn Nhạc xuất thân từ nông dân nên thấu hiểu nỗi khổ của dân, và lại thành Đồ Bàn cũng là vựa lúa lớn nên vương đốc thúc quân binh tăng gia sản xuất nông phẩm bên cạnh việc luyện cung, tập kiếm hàng ngày. Mặc khác, dù xưng vương, Nguyễn Nhạc vẫn muốn dựa lưng vào chúa Trịnh để khôi phục uy danh cho vững chãi, vì vậy mà năm Đinh Dậu (1777) Tây Sơn vương dâng sớ xin chúa Trịnh Sâm cho trấn thủ đất Quảng Nam.

Thấy Nguyễn Nhạc có ý từng phục mình, hơn nữa muốn tiêu diệt Tây Sơn cũng chưa chắc đánh thắng chi bằng nhất cử lưỡng tiện, vừa được thêm đồng minh lại vừa được sáng cái đức mình quân của Bắc hà, Trịnh Sâm liền phong cho Nguyễn Nhạc làm Quảng Nam Trấn Thủ, Tuyên Úy Đại Sứ Cung Quận Công.

Mặt Bắc tạm yên không cần phòng ngự, Tây Sơn vương triệu tập binh tướng bàn việc quốc sự lập kế hoạch hành quân tấn công phía Nam. Nguyên, năm ngoái khi chiếm được Gia Định thành, Nguyễn Lữ không áp dụng chính sách an dân hoặc chiêu dụ binh tướng ở lại giữ thành mà chỉ cốt dương oai diệu võ, thu vén của cải, tài nguyên trong kho rồi kéo quân trở về. Thành Gia Định bỏ ngõ cho nên Lý Tài lại hộ tống Tân chính vương chiếm thủ lại đưng đầu với Đỗ Thành Nhân đang hộ giá Thái thượng vương Duệ Tông quay về thành quách cũ.

Thấy thời cơ vô cùng thuận tiện cho việc thống nhất một nửa cơ đồ, Nguyễn Nhạc bàn định kế sách thật chu đáo rồi sai bào đệ Nguyễn Huệ trực tiếp điều khiển thủy binh đi vào Gia Định thành, Nguyễn Lữ dẫn kỵ binh xa mã đi đường bộ yểm trợ cho thủy quân đổ bộ ở Trấn Biên. Quân của Lý Tài đóng trên sông Sài Côn (nay là Sài Gòn) bị thủy quân của Nguyễn Huệ tấn công đột ngột làm tan rã hàng trăm chiến thuyền, Lý Tài chống đỡ mãnh liệt nhưng không đủ sức và bị chết trong đám loạn quân. Nguyễn Lữ đem bộ binh tấn công đất liền giáp giới thành Gia Định làm binh sĩ của chúa Nguyễn tan rã mau lẹ, một phần vì thiếu sự tập luyện và tổ chức binh bị, một phần vì nể trọng uy danh của anh em nhà Tây Sơn nên quân binh chúa Nguyễn hầu như buông khí giới đầu hàng.

Khi bàn định kế hoạch trước lúc tấn binh, quan thần nhà Tây Sơn đều đưa ra quyết nghị phải tận diệt mầm móng còn sót lại của chúa Nguyễn để trừ hậu họa, do đó quân binh Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ đuổi theo rất gắt để bắt cho được Tân chính vương và Thái thượng vương.

Bị truy đuổi quá gấp, Tân chính vương Nguyễn Phúc Dương phải chạy về Rạch Chanh rẽ qua Trà Tân vòng qua Ba Vác để chuẩn bị xuống thuyền trốn ra Bình Thuận, tuy nhiên kế hoạch bất thành thì Tân chính vương bị bắt giết cùng một số tùy tướng vào mùa thu năm ấy.

Thái thượng vương Duệ Tông từ Rạch Chanh chạy đến Tài Phụ rồi qua Cần Thơ, Long Xuyên thì cũng bị bắt cùng một số tôn thất nhà Nguyễn. Tháng mười năm Đinh Mùi thì Duệ Tông bị giết chết. Người cháu là Nguyễn Phúc Ánh nhờ giám mục người Pháp là Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc) giấu kín dưới mạn thuyền cho đến cuối năm Đinh Mùi mới dám cho lên đất liền, nhờ vậy mà Nguyễn Phúc Ánh mới thoát chết. Lấy xong đất Gia Định Nguyễn

Huệ kéo quân vào thành võ về dân chúng, sắp đặt kế hoạch trị dân đưa Tổng đốc Chu lên coi sóc nhân dân tức quan trấn thủ Gia Định thành.

Mùa Đông năm ấy có bão lớn và gió chướng chuyển hướng quá sớm, thuyền binh của Nguyễn Huệ phải đợi đến tiết trọng đông mới kéo binh về lại Quy Nhơn. Nguyễn Lữ đi đường bộ để chuyển quân về từ tiết mạnh đông năm ấy có mang về một số thổ sản và hạt giống để trồng tía tại thành Đồ Bàn; đó là loại mần cầu xiêm và măng cụt của đất Long Xuyên.

Tin thắng trận quá dòn dập đưa về cho Tây Sơn vương khiến thế lực Nguyễn Nhạc càng ngày càng mạnh mẽ, điều này làm cho các quan của chúa Trịnh lo ngại ngày đêm về mối nguy Bắc tiến của anh em nhà Tây Sơn. Vua Lê Hiển Tông được các quan tâu trình mọi việc trong nước nên đâm ra hoang mang về ngại vàng đang đặt trên nền móng không lấy gì làm vững chắc cho lắm. Mãi suy nghĩ nên vua Hiển Tông lâm trọng bệnh mà triều đình thì quá mục nát, không có những chính sách cụ thể để phát triển quốc gia mà các quan phần nhiều chỉ biết mỗi lợi riêng tư thiếu người nhiệt tâm lo lắng cho sự hưng vong của xã tắc.

Qua những chiến công vang lừng từ Phú Yên đến Gia Định đã khẳng định lực lượng Tây Sơn thật sự lớn mạnh từ tổ chức hành quân, điều khiển binh mã và kế hoạch chiến đấu già dặn kinh nghiệm, và nhất là Nguyễn Huệ đã chỉ huy những trận xung kích quyết liệt, mưu thuật binh bị xuất quỷ nhập thần làm cho đối phương khiếp đảm uy danh của anh em nhà Tây Sơn. Nhận thấy thời cơ vô cùng thuận lợi cả về chính trị, quân sự và kinh tế nên Tây Sơn vương thị oai, quyết định không thềm thân phục chúa Trịnh như xưa nữa mà chuẩn bị sự nghiệp đồ vương cho riêng mình.

Gió nồm vừa chầm dứt thì quân báo về cho Tây Sơn vương biết tin vui, hai lộ quân của các bào đệ Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ chiến thắng những trận đánh lớn ở đất Gia Định, võ về dân chúng trong thành, cắt cử các quan cai trị dân chúng, đặt ra luật lệ nghiêm minh để thi hành. Bờ cõi dưới sự kiểm soát của Tây Sơn vương kéo dài từ Quảng Nam đến tận Long Xuyên, Cần Thơ, một dãy đất hứa hẹn nhiều phước lộc do thiên thời, địa lợi và nhân hòa nên Nguyễn Nhạc tự cáo yết đất trời rồi lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Thái Đức, đổi thủ phủ Đồ Bàn của đất Chiêm Thành ngày trước ra Hoàng Đế thành vào năm Mậu Tuất (1778), sắc phong cho Nguyễn Huệ làm Long Nhượng Tướng Quân trông coi việc an dân đối nội, đối ngoại. Đồng thời, hoàng đế cũng sắc phong cho bào đệ Nguyễn Lữ làm Tiết Chế kiểm soát binh mã, quân lương. Từ đây ba anh em nhà Tây Sơn gồm Nguyễn Nhạc là anh cả, Nguyễn Huệ là thứ giữa và Nguyễn Lữ là em út mở ra trang sách mới trong dòng lịch sử Lạc Hồng cuối thế kỷ thứ XVIII sang đầu thế kỷ thứ XIX lưu danh thiên cổ.

Thăng Hoa Cuộc Đòi

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kỳ 55 Nguyễn Ánh Xưng Vương Ngoại Bang Phò Tá

Nói đến tôn thất nhà Nguyễn bị càn quét sau khi Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ giăng bủa khắp nơi, nhiều người trong dòng tộc bị sát hại hoặc đổi họ để làm thứ dân cho an thân; duy chỉ sót người thanh niên mười bảy tuổi của dòng dõi chúa Nguyễn còn sống sót, đó chính là Nguyễn Phúc Ánh, nhờ trốn xuống tàu thủy của giám mục Bá Đa Lộc đang neo thuyền ở sông rạch Cần Thơ. Mấy tháng sau tình thế lắng đọng, các quan tướng đất Nam hà tìm được Nguyễn Phúc Ánh cử làm Đại nguyên soái Nhiếp quốc chính để hội tụ quân thần khanh tướng triều chúa Nguyễn trong mục đích phục hoạt cơ đồ, chống Tây Sơn, nối ngôi nghiệp chúa.

Từ thành Hoàng Đế vua Tây Sơn đã nghe được tin Nguyễn Phúc Ánh gom góp tất cả binh tàn tướng bại nổi lên tại miệt Long Xuyên, Cần Thơ làm cho đất Nam hà lăm phen can qua (*can là cái mộc làm bằng da để che thân; qua là cái giáo, ý của can qua là chiến tranh*) chinh chiến, vì vậy Thái Đức hoàng đế sai Tổng đốc Chu, Phạm Ngạn và Tư khấu Uy dẫn hơn ngàn lính thiện chiến đem quân tiêu trừ.

Quân binh của Nguyễn Phúc Ánh chỉ mới kết hợp được vài tháng nên lực lượng còn khá lỏng lẻo, tuy nhiên cánh quân của Đỗ Thành Nhân lại rất hùng hậu nên sau đó tái chiếm lại thành Gia Định và ra sức phò tá đắc lực cho Nguyễn Phúc Ánh nhằm khôi phục giang sơn nhà chúa Nguyễn.

Kế hoạch không được ăn khớp khi quân Tây Sơn do các tướng Chu, Ngạn, Uy đưa quân vào bằng ba ngã Phiên Trấn, Sài Gòn và Trấn Biên không đồng bộ để thực hiện chiến lược nhất thời ba mặt giáp công, do điểm yếu đó mà phía quân Tây Sơn không đánh thủng phòng tuyến của Nguyễn Phúc Ánh. Trái lại, quân binh của Nguyễn Phúc Ánh do cai đội Lê Văn Cầu, Nguyễn Văn Hoàng, Tống Phước Khuông phản công mãnh liệt giết chết Tư khấu Uy, đồng thời đẩy lui quân Tây Sơn ngược ra Quy Nhơn; nhân đó Tống Phước Khuông phối hợp với quân binh của Tống Phước Lương thừa cơ đem binh lấy thành Bình Thuận và thành Diên Khánh.

Nguyễn Phúc Ánh khôi phục được đất Gia định, củng cố binh lực rồi sai sứ sang nước Xiêm La thông giao, đồng thời sai Đỗ Thành Nhân và Hồ Văn Lân đem quân chinh phạt nước Chân Lạp nhằm bảo hộ đặng làm hậu thuẫn, đưa Nặc In là con của Nặc Tân lên làm vua xứ này rồi đặc cử Hồ Văn Lân ở lại coi sóc việc triều chính với Tân vương Chân Lạp.

Việc Nam hà đang phát triển một cách thuận lợi cho chúa Nguyễn đã không làm cho triều đình Tây Sơn nao núng, thực lực của Nguyễn Phúc Ánh như thế nào thì điệp báo của Tây Sơn đã nắm rõ nhưng Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ không nỡ để dân tình khốn khổ với chuyện chiến tranh triền miên, do vậy mà quân binh Tây Sơn nhân đây lo tập luyện tượng mã đợi thời thế thuận tiện xuất binh hòng tiêu diệt toàn bộ triều thần Nguyễn Phúc Ánh.

Năm Canh Tý (1780) Nguyễn Phúc Ánh xưng vương hiệu đặt triều nghi và chiêu dụ bá tính hợp lực gầy dựng nghiệp chúa, phong cho Đỗ Thành Nhân làm chức Ngoại Hữu Phụ Chính Thượng Tướng Công cùng ban phát tiền bạc để khen thưởng binh lính.

Trong khoảng năm tháng ấy vua Xiêm La là Trịnh Quốc Anh có hiềm khích với tướng Chắt Tri (*Chakhri*) và Sô Si nên muốn đẩy họ xa khỏi triều đình bèn cách sai hai anh em Chắt Tri và Sô Si dẫn binh mã đánh chiếm nước Chân Lạp. Như đã nói ở trên, lúc này Chân Lạp đang được bảo hộ bởi Hồ Văn Lân nên chúa Nguyễn Phúc Ánh cử Nguyễn Hữu Thoại đem binh trợ giúp Chân Lạp.

Đang khi hai anh em Chắt Tri và Sô Si kéo quân qua Chân Lạp thì tại quê nhà, vua Xiêm La là Trịnh Quốc Anh bắt vợ con của Chắt Tri và Sô Si giam vào ngục tối để làm con tin với ý đồ thúc ép Chắt Tri quyết lấy đất Chân Lạp cho kỳ được.

Vừa nghe hung tin bay từ đất Xiêm, anh em Chắt Tri và Sô Si liền giao kết với Nguyễn Hữu Thoại để đem quân ngược lại phía nam đánh Trịnh Quốc Anh hầu cứu vợ con. Chưa tới thủ đô Vọng Các thì nghe Trịnh Quốc Anh đã bị tướng Phan Nha Văn Sản nổi lên đánh chiếm triều đình và cướp ngôi vua. Chắt Tri và Sô Si liền cho quân bao vây Vọng Các tiến vào thành giết chết Phan Nha Văn Sản, đồng thời sát hại luôn Quốc vương Trịnh Quốc Anh rồi

Chát Tri tự lên ngôi hoàng đế xưng là Phật Vương, phong cho Sô Si là Đệ nhị Quốc vương. Do đó mỗi giao hòa, thân tín giữa vua Xiêm La Phật Vương và triều đình Nguyễn Phúc Ánh rất ư mặn nồng

Khi gặp hoạn nạn, Nguyễn Phúc Ánh đã được sự trợ giúp của Giám mục Bá Đa Lộc nên Nguyễn Vương nghĩ ngay đến việc cầu cứu giúp sức từ phương tây mà vai trò Bá Đa Lộc có thể làm được. Nghe tin chẳng tốt lành từ phương nam khi chúa Nguyễn có ý đồ cậy nhờ người ngoại quốc can thiệp vào nội tình đất nước, Thái Đức Hoàng đế vội hạ chiếu truyền Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ vào nam một phen nữa để tiêu diệt Nguyễn Phúc Ánh. Sau gần ba mùa đông yên tĩnh, giờ đây chinh chiến lại bắt đầu khởi động dưới sự chỉ huy trực tiếp từ vị tướng trẻ vang lừng Nguyễn Huệ.

Nói về Đỗ Thành Nhân sau khi được phong chức Ngoại Hữu Phụ Chính Thượng Quốc Công thì oai danh vang lừng đất Gia Định, bản chất của cái ngã quá lớn đã khiến vị tướng tài ba này tỏ ra tự phụ, chuyên quyền, áp bức và không nể trọng đến chúa Nguyễn, vì thế mà Nguyễn Phúc Ánh đã tìm cách giết chết Đỗ Thành Nhân trước khi quân Tây Sơn kéo vào Gia Định thành.

Đại thần Tây Sơn là Bùi Đắc Tuyên người thôn An Khương, xã Xuân Hòa, huyện Tuy Viễn có người con gái khá sắc sảo đã đến tuổi trăng tròn tên là Bùi Thị Loan. Để thêm vây cánh với hoàng gia, Thái Đức Hoàng đế tứ hôn cho Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ cùng Bùi Thị Loan nên nghĩa vợ chồng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc chưa qua những ngày trăng mật nhưng việc quân binh hệ trọng đã buộc Nguyễn Huệ dồn nỗ lực luyện tập võ nghệ cho binh sĩ và tìm thời gian rảnh để nghiên ngẫm binh thư Tôn Tử, phối hợp với loại võ công đặc biệt phát xuất từ vùng An Lão, Tam Quan, một môn võ thuật kết hợp giữa Thiếu Lâm Tự và võ Ta cùng sáng tạo những quyền cước độc đáo hầu thích nghi với chốn sơn lâm vốn nhiều thú dữ như cọp, báo, hùm, beo.

Để nâng cao những kỹ năng tuyệt công trong binh pháp và củng cố lực lượng thật tinh nhuệ, Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ thân hành cung kính mời các ẩn sĩ, mưu thuật chính trị cũng như những tay cao thủ võ lâm cùng nhau hợp tác và huấn luyện. Biết bao nhiêu anh tài, tuấn kiệt thấy cảnh đất nước tan hoang vì xâu xé, nạn tai sứ quân từng vùng lại nổi lên, ngai vua của triều Lê thì quá mục nát được dựng trên hư vị như một biểu tượng bù nhìn làm nơi mượn danh của nhiều phe phái chia chác quyền uy mà điển hình là hai chúa Trịnh-Nguyễn vẫn tranh giành thế lực cả bao nhiêu năm ròng, điều này đã khiến cho các danh sĩ tìm cách theo về với Tây Sơn rất đông qua ý hướng thống nhất sơn hà.

Trong đoàn quân của Long Nhượng tướng quân có nữ tướng Bùi Thị Xuân là một anh hoa nhi nữ, sức mạnh phi thường, tinh thông võ nghệ, mưu trí dũng lược và thường dùng đội chiến tượng với hơn một trăm thốt voi đã từng làm cho Nguyễn Phúc Ánh nghe danh bà đã vỡ mặt khớp hôn.

Bùi Thị Xuân là vợ của tướng quân Trần Quang Diệu, một hổ tướng Tây Sơn đã có công đánh nam dẹp bắc, hạng mã công lao phi thường. Thân phụ của Bùi Thị Xuân là Bùi Đắc Kế, bào huynh của Bùi Đắc Tuyên, như vậy Bùi nữ tướng là vai chị vợ của Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ.

Cứ mỗi chiều nắng nhạt nơi thôn Xuân Hòa, trên gò đình rộng lớn và phẳng phiu ước chừng hơn mười lăm mẫu, dân làng thường thấy vị nữ tướng đầu chít khăn đen, vai mang cung tiễn, áo quần gọn gàng trong bộ giáp trận thật uy nghi đã tập dượt trên trăm thốt voi để chờ ngày khởi binh xung trận.

Hoàng Đế thành được bao bọc bởi bờ lũy khá vững chắc, có đường hào chạy quanh như cách biệt nội ngoại cung đình với hàng trăm thốt voi sẵn sàng bảo vệ hoàng thành. Vòng ngoài cũng khá kiên cố, những bờ cây chắn gió thẳng tắp và xanh um cùng các đội vệ binh canh giữ nghiêm mật khiến cho vua Tây Sơn cảm thấy vững vàng với cơ đồ đang bắt đầu gây dựng.

Năm Tân Sửu (1781) khoảng tháng tư âm lịch khi gió nồm thổi từ hướng nam ra bắc thì Nguyễn Phúc Ánh vận động tàu chiến Bồ Đào Nha, đưa các tướng Châu Văn Tiếp, Nguyễn Hữu Thụy cùng quan tiết chế Bình Thuận là Tôn Thất Dụ, Tổng Phúc Thiêm điều khiển ba vạn quân, hơn trăm thuyền bè, ba đại chiến thuyền có trang bị súng thần công, thêm ba tàu chiến Tây Ban Nha yểm trợ tấn công Bình Thuận, Bình Khang và Phú Yên. Nhờ hỏa lực quá mạnh của tây phương thêm thời cơ lúc sức gió thuận lợi cho thuyền buồm căng chạy, quân Nguyễn vương thắng lợi khi vừa vào đất liền tiến đánh thành Phú Yên.

Hoàng đế Nguyễn Nhạc được cấp báo vội vã họp các tướng, cử Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ cùng nữ tướng Bùi Thị Xuân thống lĩnh bảy ngàn bộ binh, năm mươi thốt voi trực chỉ hướng Phú Yên nghênh địch. Đại quân Tây Sơn vừa tới mạn bắc bờ sông Đà Rằng đã gặp quân binh của chúa Nguyễn ngồi trên thuyền buồm kéo đến,

Nguyễn Huệ truyền cho nữ tướng Bùi Thị Xuân cắt đặt năm mươi thớt voi xếp thành hình chữ nhất bao vây hai bên bờ sông đặng yểm trợ cho bộ binh tấn công thuyền Nguyễn Vương. Tờ mờ sáng Long Nhượng tướng quân đã đốc thúc toàn bộ lực lượng giao chiến, cung tiễn trên bờ bắn ra như mưa, đội cảm tử quân lặn xuống nước đục thuyền, đôi bên giao chiến ác liệt cho đến lúc chiều tà thì các chiến thuyền của Nguyễn Vương tan tác, số còn lại phải mở đường máu rút chạy ra biển để về lại đất Gia định.

Đêm hôm đó Nguyễn Huệ cho đốt đuốc khao quân chiến thắng và sáng hôm sau sai quân lính vớt hơn ngàn xác của cả đôi bên đem lên gò Nồng để chôn cất tử tế và đốt hương làm lễ chiêu hồn hết sức trang nghiêm. Dịp này Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ nói với ba quân rằng:

“-Ta không muốn việc đao binh kéo dài chỉ làm khổ dân lành vốn là người anh em một nhà. Nguyễn Phúc Ánh muốn khôi phục giang sơn trên cơ đồ đổ nát mà mượn tay ngoại bang thì qua mùa gió bắc sang năm ta sẽ quyết tiêu trừ một đợt nữa rồi an bang cho dân lành làm ăn sinh sống”.

Đầu năm Nhâm Dần (1782), Nguyễn Huệ chuẩn bị binh mã, tu bổ chiến thuyền, rèn thêm giáo mác, chế thuốc súng, luyện tập những thế võ bí truyền cho đội quân cảm tử xáp lá cà, vớt thêm cung tên chờ ngày xuất binh.

Tháng ba năm ấy thì đưa con đầu lòng của Nguyễn Huệ ra đời đặt tên là Nguyễn Quang Toàn có khuôn mặt phương phi phúc tướng đáng vẽ hào hùng. Nguyễn Huệ vừa đặt tên con xong thì nghe tin Nguyễn Phúc Ánh chuẩn bị binh mã tấn công quân Tây Sơn. Nguyễn Huệ liền dùng kế “tiên hạ thủ vi cường” (*Ra tay trước để giành thắng lợi*) nên đốc toàn lực để hộ giá Thái Đức hoàng đế cùng hai trăm chiến thuyền giương cờ tiến quân vào nam. Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ làm hậu tập dẫn theo đội binh cảm tử và một số hổ tướng tài ba vừa hộ giá, vừa bao vây phía sau.

Như đã nói ở trên, Nguyễn Phúc Ánh nhờ Giám mục Bá Đa Lộc can thiệp nên một số nước phương tây lợi dụng việc giúp đỡ để tạo đầu cầu bước vào các nước phương đông cho việc truyền đạo, làm ăn và chiếm đất nên phái các chiến thuyền, súng đạn và những vũ khí tinh xảo dưới sự dẫn dắt của giám mục này. Đội thủy quân của Nguyễn Phúc Ánh tương đối khá hùng hậu, dàn trận trên sông nước có nghiên cứu hẳn hoi để chờ các chiến thuyền Tây Sơn vào trận đặng xáp chiến.

Mùa Hè năm Nhâm Dần (1782) thì hai trăm chiến thuyền của Tây Sơn đã vào cửa Cần giờ. Nguyễn Vương phối hợp với Tổng Phúc Thiêm mang gần bốn trăm chiến thuyền dang theo hình chữ bát [/ \] đến khúc sông ngã bảy nghênh chiến.

Hơn nữa, lợi thế của chúa Nguyễn là nhờ vào sự yểm trợ của gần một trăm thuyền buồm chở người Trung quốc và một chiến thuyền của Manvel người Bồ Đào Nha điều khiển đi sau hỗ trợ về hỏa lực. Long Nhượng tướng quân lên mũi tàu quan sát tình hình và nghe báo cáo lại số quân binh cùng thuyền bè đối phương, dù gấp đôi số lượng chiến thuyền và hỏa công vững vàng của chúa Nguyễn, Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ vẫn không nao núng, đầy tự tin với sự điều binh vô cùng siêu phàm, Nguyễn Huệ động viên binh sĩ trước lúc xuất binh và truyền lệnh nghiêm minh cho từng người chiến sĩ, những người lính vốn đã gan dạ và có nhiều kinh nghiệm chiến đấu trên bộ và trên sông càng thêm tin tưởng.

Thủy binh Tây Sơn tuy yếu về hỏa lực và số lượng nhưng từ lúc khai hỏa, Nguyễn Huệ đã thúc dục binh tướng gan dạ xông thẳng vào thuyền đối phương xáp trận theo các bí kiếp tập luyện hàng ngày; phía hỏa công của Nguyễn Phúc Ánh không phát huy nổi vì sợ hãi uy danh của Tây Sơn, phần chưa tập luyện thành thục trên sông nước nên binh lính thật lúng túng với những kỹ thuật tây phương đầy tinh xảo.

Qua ba tiếng đồng hồ xông trận trên sông, Tổng Phúc Thiêm liệu bề chống không nổi vội truyền khẩu lệnh kéo hết chiến thuyền rút lui. Thừa thắng xông lên, Nguyễn Huệ thúc ba quân lướt thuyền con tới chặn đầu, hai bên hỗn chiến khoảng nửa giờ thì chiến thuyền của Manvel có trang bị đại bác và lựu đạn tiếp cứu chống trả kịch liệt.

Dù bị chướng ngại vật ngăn trở, quân Tây Sơn vốn có tiếng biến hóa lạ lùng, đội cảm tử quân lặn xuống sông rồi đồng loạt leo lên thuyền của người Bồ Đào Nha. Sự gan dạ, quả cảm và yếu tố quyết thắng ngoại bang đã khiến cho binh sĩ bất chấp thân công bắn ra như mưa, lớp này ngã xuống đã có lớp khác hăng say tiến lên, chẳng mấy chốc đội cảm tử đã vào được cabin, chém những địch quân đang hốt hoảng khiến Manvel không kịp trở tay bèn quyết định cho nổ tàu rồi tự sát.

Lửa cháy trên sông đã lan vào bờ làm cho những bụi cây dừa nước bén lửa. Thế trận càng ngày càng trở nên thuận lợi, quân Tây Sơn xông trận như bay nhảy trên đất liền, tiếng chỉ huy của các tổng binh la hét để tìm bắt cho

được soái tướng Nguyễn Vương trên cùng một khúc sông đã làm cho binh sĩ Tây Sơn nức lòng, gom thu được thêm một trăm chiến thuyền rồi tốc lực đuổi bắt Nguyễn Phúc Ánh.